

## Tác Giả và Tác Phẩm

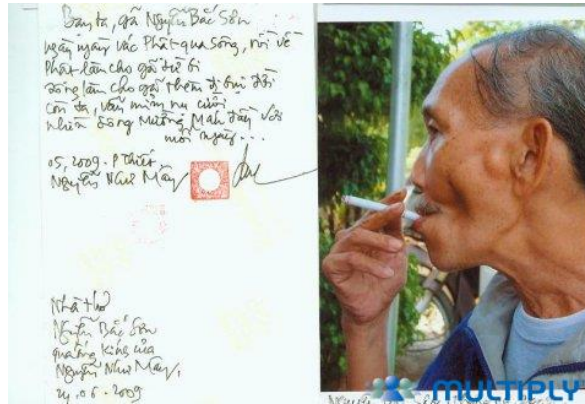
### Nguyễn Bắc Sơn (III)

#### Tiểu sử

Mất ngày 4.6.2015 tại Phan Thiết, Bình Thuận.

#### Tác phẩm

Biển của một thời, tuyển tập thơ nhiều tác giả (1999)  
Tiểu luận về Thy đạo.



#### Mục Lục

##### Tự bạch – 2

Thơ mới của Nguyễn Bắc Sơn – Nguyễn Trọng Tạo - 3

Cách nhậ của Nguyễn Bắc Sơn – Bùi Chí Vịnh – 5

Thy đạo I – Nguyễn Hồng Ngọc – 5

Trong và ngoài chiến tranh - Nguyễn Hoàng Văn - 6

Thy đạo II – Nguyễn Hồng Ngọc – 10

Sông Mao phá phách với người – Trịnh Sơn – 11

Nguyễn Bắc Sơn, kỳ nhân ngang tàng một thửa - Vương Tâm - 14

##### Phụ đính I :

**Nguyễn Bắc Sơn từ Khu Rừng Lau đến Khu rừng Phong Du  
Nguyễn Bắc Sơn, chút tình mang xuống mộ chí**

##### Phụ đính II :

(Thơ Nguyễn Bắc Sơn sau 75)

**Nguyễn Bắc Sơn dành riêng cho Thư Quán Bản Thảo  
Nhân sinh nhật 70 tuổi, Nguyễn Bắc Sơn gửi tặng bạn bè**

*(Tim bài đọc: ở “Keyboard”, nhấn nút “F5”, đánh số trang, rồi “Enter”)*

## Tự bạch

Ghi chú của Thư Quán Bản Thảo:

Thường thường, chúng ta chỉ biết Nguyễn Bắc Sơn qua thơ. Có lẽ, đây là lần đầu, chúng ta mới được đọc những suy nghĩ về văn chương của ông qua bài *Tự bạch*. Và có lẽ chỉ có Thư Quán Bản Thảo là tạp chí đầu tiên ở hải ngoại mới đi bài viết này. Điều này chứng tỏ chỗ đứng của Thư Quán Bản Thảo. Ông đã ghi cả địa chỉ và điện thoại của ông dưới bài viết...

Ông muốn vậy...

\*\*\*

... Đời kẻ làm thơ thường nhục nhiều hơn vinh, buồn nhiều hơn vui, nhưng kẻ vừa làm thơ vừa hành tập Đông Phương Triết Đạo thì thường thường thanh thản, thường có những niềm vui nội mật, thường mỉm cười an thân lập mệnh. Khi qua đời, tôi xin được mỉm cười...

Như những người làm thơ bằng tiếng lòng và hành tập Triết Đạo Đông Phương, cuối đời thi sĩ, mùa thu tóc trắng, nhắm mắt lại thấy mây trắng bay đầy tâm tưởng, mây trắng bay về mây trắng bay!! Đời kẻ làm thơ thường nhục nhiều hơn vinh, buồn nhiều hơn vui, nhưng kẻ vừa làm thơ vừa hành tập Đông Phương Triết Đạo thì thường thường thanh thản, thường có những niềm vui nội mật, thường mỉm cười an thân lập mệnh. Khi qua đời, tôi xin được mỉm cười.

"*Nhân sinh nhược đại mộng*". Tình mộng thường xảy ra vào thời gian thoát xác lìa đời, thời gian cận tử. Đã chết nhiều lần nên kẻ làm thơ tất nhiên phải có nhiều lần tình mộng. Đức Phật thường thuyết "*tam thiên đại thiên thế giới*", vậy thì cái trái đất bụi hồng này cũng nhỏ nhít vậy thay! Khổ đau và tủi nhục của một đời thi sĩ còn nhỏ nhít biết chừng nào!! Tôi thường đọc Kinh Dịch, Kinh Hoa Nghiêm và Kinh Kim Cang Bát Nhã.

Xin trích một đoạn, một bài kệ trong Kim Cang Bát Nhã để nói rõ ý mình:

*Nhất thiết hữu vi pháp  
Nhất mộng huyễn, bào, ảnh  
Như lộ diệc như điện  
Ứng tác như thị quán*

(tạm dịch: tất cả những hiện tượng trên thế gian giống như mộng, như huyễn, như bọt nước, như ảo ảnh, như hạt sương và như chớp lóe. Vậy, hãy nhận thức thế gian này là như vậy.)

Đó là ý đạo. Còn lòng trần? Tôi vẫn còn, nói như thiền sư Nhất Hạnh trong "*Giấc Mơ Việt Nam*", tôi vẫn còn "*Giấc Mơ Việt Nam*". Đã biết "*nhân sinh nhược đại mộng, hồ vi lao kỳ sinh*" mà vẫn còn nòng nòng với "*Giấc Mơ Việt Nam*". Ấy là lòng kẻ làm thơ. Ai cũng vậy thôi.

Xin các bạn tìm đọc bài "*Giấc Mơ Việt Nam*" của thiền sư Nhất Hạnh.

Nguyễn Bắc Sơn  
5 Chu Văn An  
Phan Thiết - Bình Thuận.  
Tel: 062.896740

(Ngoài bài "Tự bạch", tác giả còn gửi tới Thư Quán Bản Thảo một số thơ mới làm sau năm 75...

Xin xem "Phụ đính II" trang 26 ở phía dưới)

## Thơ mới của Nguyễn Bắc Sơn Nguyễn Trọng Tạo

Nguyễn Trọng Tạo: Gần đây, đột nhiên tôi nhận được cú phôn từ Phan Thiết của nhà thơ Nguyễn Bắc Sơn, tác giả của tập thơ nổi tiếng: *Chiến Tranh Việt Nam và Tôi*, xuất bản năm 1972 tại Sài Gòn. Tập thơ đó được nhiều nhà văn đàn anh đánh giá cao như một tài thơ với giọng điệu ngang tàng, ngông nghênh, phiêu đảng, xoáy sâu tâm lý thời chiến. Nhiều nhà thơ bộ đội của ta cũng thích thơ Nguyễn Bắc Sơn. Anh Ngọc, Nguyễn Thụy Kha thỉnh thoảng vẫn đọc thuộc thơ anh. Tôi cũng may mắn có được tập thơ ấy năm 1975 và đọc ngón ngấu vì khá ngạc nhiên về giọng thơ này của người lính cộng hòa từng bên kia chiến tuyến.

Có nhiều đoạn thơ bây giờ còn nhớ:

*Khi tao đi lãnh khẩu phần  
Mày đi mua rượu để Nùng cho tao  
Chúng mình nhậu để trừ hao  
Bây ngày sắp đến nghêu ngao trong rừng  
Mùa này gió núi mưa bùng  
Trong lòng thiếu rượu anh hùng nhất gan...  
Những câu thơ thật đẹp đến trong veo:  
Lòng vui sướng như một chiều nắng tốt  
Cầm tay em chậm chậm bước qua sông  
Tà áo em buồm trắng đã căng phồng  
Những tình ý một đời chưa nói hết*

Hoặc có những câu thơ tình rất bụi đời mà chỉ Nguyễn Bắc Sơn mới có:

*Ta vốn ghét đàn bà như ghét cứt  
Nhưng có sao ta lại yêu em ?  
Ôi mắt em nhìn như là bầy chuột  
Ta quàng xiên nên đã sa chân...*

Thơ đọc lên nghe ớn ớn, nhưng đọc xong lại không thể quên.

\*\*\*

Sau này có thời tôi phụ trách công tác xuất bản tại Hội Văn Nghệ Bình Trị Thiên rồi Thừa Thiên Huế, Nguyễn Bắc Sơn có gửi cho tôi bài thơ viết về Huế và tôi đã đưa vào tuyển tập 20 năm thơ Huế xuất bản năm 1995.

Nghe nói lâu nay anh bệnh, nhưng tôi nghe giọng anh qua phôn thì rất khỏe, và nồng ấm. Anh cho biết anh đã tập luyện theo một bài tâm linh nên nay đã khỏe. Thêm tin vui nữa, anh cho biết là đã trở lại làm thơ và sẽ nghiên cứu về hồn thơ Việt.

Vài giờ sau, tôi nhận được mail của anh gửi chùm thơ mới...

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

## Thơ mới của Nguyễn Bắc Sơn

### Thỏ cút

1.

Cúc vàng sân ga  
Con tàu mất hút  
Tiếng còi trong ta  
Nhoi nhói dội về  
Cùng gió nồm  
Đau buốt.

2.

Lắng nghe hồn hoa  
Loài cây tịch tịnh  
Cây có nói gì đâu  
Mà nở ra con bướm sâu

3.

Cúc mọc lên từ đất  
Đất là mẹ của ngàn hoa  
Thy sỹ hồn nhiên đi qua  
Mím cười chào cánh hoa thổ cúc

4.

Kẻ làm thơ chết đi  
Sẽ biến thành hoa cỏ  
Chờ những cơn mưa nhỏ  
Biến thành hạt vô vi

#### **Tà Cúc sơn \***

Phiêu bông núi lẫn trong mây  
Có cô thiếu nữ loay hoay hái đào  
Ở trong những hạt mưa rào  
Sáng nghìn con mắt nhìn vào chữ Tâm.

*\*Núi Tà Cú: có tượng Phật nằm dài 49m  
ở Hàm Thuận Nam-Bình Thuận.*

#### **Cổ Thạch tự \*\***

Đá xưa ngựa hý vang lừng  
Âm vang đánh thức khu rừng Thệ Đa  
Phật vừa gần, Phật vừa xa  
Tiếng chuông Cổ Thạch vỡ oà nhân gian.

*\*\* Cổ Thạch tự: Chùa Cổ Thạch tức chùa Hang  
có bãi đá màu độc đáo – Tuy Phong – Bình Thuận*

## Cách nhậ của Nguyễn Bắc Sơn Bùi Chí Vịnh

Kỷ niệm lần đối ẩm với tác giả tập thơ CHIẾN TRANH VIỆT NAM VÀ TÔI  
tại 190 Công Lý tức Nam Kỳ Khởi Nghĩa ở nhà Nguyễn Duy và Trần Mạnh Hảo.

"Ta làm thơ bài nào cũng hay"  
Nghe gã Nguyễn Bắc Sơn nói thế  
Té ra gừng già người chưa cay  
Ta chỉ hạt tiêu mà rơi lệ  
Làm thơ ta làm từ bụng mẹ  
Đợi người nổi tiếng là ta sinh  
Sinh sau để muộ giống Hạng Thác  
Cho người Khổng Tử đỡ hợm mình  
Sinh sau để muộ giống chim hạc  
Cho đàn cò đói đỡ ăn đêm

Nhà người bốc ta cứ như chường  
Rằng thơ ta ngông như Tạ Tốn  
Câu trước câu sau Đồ Long đao  
Vằn dưới vằn trên Ý Thiên kiếm  
Đao kiếm dành cho bọn cường hào  
Có đầu đưa vào thơ bố trận  
Tại đời lắ muối nên thơ mặn  
Chứ thiết gì ta nghiệp võ công  
Kìa, coi hoàng đế Quang Trung đó  
Đến chết còn ghê chữ má hồng

Tiếc rằng người không là thiếu nữ  
Thiếu nữ bốc, ta thành vua Trụ  
Nhà người bốc, ta thành bia hơi  
Uống say, bọt bay hết lên trời...

Nguồn: Bùi Chí Vịnh, *Thơ đời*,  
Nxb Thanh Niên, 2007

## Thy đạo I Nguyễn Hồng Ngọc

Lần đó anh gởi tôi tập bản thảo lạ: Thy Đạo. Thy viết hoa với chữ y dài và ghi chú thêm :  
Essays on the Tao of Poetry. Anh nói: Đây là vài chương sơ thảo.

Đã có Kinh Thi, lẽ nào không có Thy Đạo? Tôi lật thử trang đầu:

*"Sao gọi là Thy Đạo? Đạo là con đường đưa ta đến cõi miền Chân Thiện Mỹ, với miền thân tâm thường an lạc. cõi bờ chân hạnh phúc. Có nhiều con đường đi lên đỉnh núi, hãy chọn con đường phù hợp với riêng anh, nhưng cũng có một con đường chung nhất, là con đường tươi mát lá cây xanh: con đường thy ca, con đường của âm thanh du dương, diu dặt, của thanh âm hài hòa hảo hợp. Con đường của điệu âm và ẩn ngữ, mật ngữ.*

*Thế gian ngôn ngữ nguyên phi chân  
Nguyễn ngộ Như lai chân thật ngữ.”*

Tôi biết anh bắt chước người xưa khấn nguyện mỗi khi đọc kinh Phật: *Nguyễn giải Như Lai chân thật nghĩa!*. Với anh là “nguyện ngộ Như lai chân thật ngữ”! Bởi có ngữ rồi mới có nghĩa. Không thể bỏ ngữ mà lấy nghĩa cũng như không thể bỏ nghĩa mà lấy ngữ. Huống chi ngữ còn có điệu âm, linh ngữ... Chỉ một tiếng Om đủ thức tỉnh chàng sa môn của Hermann Hesse sắp vùi mình xuống dòng nước sâu trong *Câu chuyện của dòng sông!* Không lạ, trước khi thuyết kinh Pháp Hoa, Phật đã xuất từ trong định “vô lượng nghĩa xứ” là vậy.

## Không đề

Sáng nay anh đã nhậu rồi  
Chiều nay nhất định anh ngồi anh tu  
Con rùa thì có cái mu  
Đời anh thì có lu bù vỡ chai  
(NBS)

*Đỗ Hồng Ngọc, Như thị, Văn nghệ  
Phan Thiết, 7.2009*

## Trong và ngoài chiến tranh Nguyễn Hoàng Văn

Chiến tranh kết thúc rồi thì, nhìn từ văn chương, bên này hay bên kia, cũng có cái gì đó “kết thúc” theo. Trong cuộc chiến chúng ta nhìn khác. Bước ra ngoài lại nhìn thấy khác. Cứ như là xoay đi nửa vòng lượng giác một trăm tám mươi độ, đó đây, lại thấp thoáng bóng dáng của những kẻ chiến bại anh hùng và những người chiến thắng ngại ngùng. Kẻ bại, cơ hồ, nhiệt tình và khí thế hơn xưa trong khi kẻ thắng thì, cứ là, rụt rè và ngượng nghịu hơn xưa.

Rụt rè, ngượng nghịu như một Chế Lan Viên. Nhà thơ của thời bình không còn là nhà thơ thời chiến, cái thời ngất ngây hào khí chiến đấu, quyết giành chiến thắng nữa. Từ những vần thơ như được ướp men say, ướt đẫm ước mơ và tràn trề dự phóng, tưởng chừng đã đạt đến cực điểm vinh quang, đạt đến "đỉnh cao của lịch sử":

Hỡi sông Hồng tiếng hát bốn ngàn năm  
Tổ quốc bao giờ đẹp thế này chăng  
- Chưa đâu! Và cả trong những ngày đẹp nhất  
Khi Nguyễn Trãi làm thơ và đánh giặc  
Nguyễn Du viết Kiều đất nước hoá thành văn  
Khi Nguyễn Huệ cưỡi voi vào cửa Bắc  
Hưng Đạo diệt quân Nguyên trên sông Bạch Đằng...  
(Chế Lan Viên - "Tổ quốc bao giờ đẹp thế này chăng")

Và đến những ám ảnh, những trở trở ngậm ngùi:  
Mậu Thân 2000 người xuống đồng bằng  
Chỉ một đêm còn sống có 30  
Ai chịu trách nhiệm về cái chết của 2000 người đó?  
Tôi!  
Tôi, người viết những câu thơ cổ võ

Ca tụng người không tiếc mạng mình  
trong mọi cuộc xung phong  
Một trong 30 người kia trở về sau mười năm  
Ngồi bán quán bên đường nuôi đàn con nhỏ  
Quán treo huân chương đầy mọi cỡ  
Chả huân chương nào nuôi được người lính cũ  
Ai chịu trách nhiệm vậy? Lại chính là tôi!  
Người lính cần một câu thơ giải đáp về đời  
Tôi ú ớ  
Người ấy nhắc những câu thơ tôi làm  
Người ấy xung phong  
Mà tôi xấu hổ!  
Tôi chưa có câu thơ nào hôm nay  
Giúp người ấy nuôi đàn con nhỏ  
Giữa buồn tủi chua cay  
Vẫn có thể cười...  
(Chế Lan Viên - "Ai?Tôi?")

Thì cái cuộc chiến vĩ đại, hoành tráng và chất ngất lý tưởng kia, trong hồi ức, chỉ còn là cái gì đó phi lý và vô nghĩa. Và buồn.

Cuộc chiến của bên kia thì thế. Cuộc chiến của bên này lại, thoát đầu, chỉ là một thứ "tai trời ách nước", một trò đánh nhau không mục đích:

Kẻ thù ta ơi những đứa xâm mình  
Ăn muối đá và say sưa chiến đấu  
Ta vốn hiền khô, ta là lính cậu  
Đi hành quân rượu để vẫn mang theo  
Mang trong mình những ý nghĩ trong veo  
Xem cuộc chiến là tai trời ách nước  
Ta bắn trúng người vì người bạc phước  
Vì căn phần người xui khiến đó thôi  
Chiến tranh này cũng chỉ một trò chơi  
Suy nghĩ làm gì lao tâm khổ trí  
Lũ chúng ta sống cuộc đời vô vị  
Nên chọn rừng sâu núi cả đánh nhau...  
(Nguyễn Bắc Sơn - "Chiến tranh Việt Nam và tôi")

Chiến tranh, như thế, chỉ là một phần số, một chọn lựa chẳng đáng dừng. Nó đến rồi nó đi, bình thường, tự nhiên và... bất đắc dĩ như bao điều khác:

Mỗi ngày ta đến lớp  
Mỗi năm một số con gái lấy chồng  
Mỗi năm một số con trai ra trận  
Mỗi năm ta ho vào những ngày đông  
Những bữa cơm trưa nghe máy bay rền rĩ  
Những chiều mưa dầm nghe tiếng nhà ai khóc than i i  
Những đêm lạnh im nghe tiếng thờ dài của ta  
Những sáng mai hồng nghe tiếng xe hồng thập tự từ xa  
Nhà nhà được tin: mùa xuân sắp chết  
Một tiếng súng vu vơ: một tiếng than dài "chấm hết"  
(Đỗ Tấn - "Thời gian")

Dù dữ dội và khốc liệt cách mấy đi nữa, chiến tranh cũng chỉ rề rà tồn tại như cái gì đó bên lề. Thờ ơ và, hầu như, vô cảm xúc. Có gay gắt, có trừng trừng đối diện bằng thái độ nhập cuộc thì cũng dễ dàng đi đến một sự sụp đổ trong linh hồn như Phan Nhật Nam sau những dấu chân nám lửa, trải dài cả tiền tuyến lẫn hậu phương:

“Chúng tôi rời Sài Gòn trong hơi thở nhẹ nhõm, một tháng ở thủ đô đủ để tạo thành sụp đổ tan hoang trong linh hồn, đủ để thấy rõ sự phản bội của hậu phương, một hậu phương lừa đảo trên máu và nước mắt của người lính...” (Phan Nhật Nam - Dấu Binh Lửa)

Cứ thế, từ kẻ thù phào rời xa ánh sáng đổ thành để tìm về rừng sâu núi cả đánh nhau cho đến kẻ lẫn lộn mật khu nôn nao ngày về thành phá phách:

Mai ta ra trận may còn sống  
Về ghé sông Mao phá phách chơi  
Chia sót nỗi buồn cùng gái điếm  
Đốt tiền mua vợ một ngày vui  
(Nguyễn Bắc Sơn - "Trong mật khu Lê Hồng Phong")

Cuộc chiến hiểm khi hiện lên ra như thực là nó. Dữ dội ác liệt thì xem nhẹ, hư vô hoá, như thể chuyện đùa; trái ngang và phản trắc thì quên hậu phương tìm về tiền tuyến, quên trong những trận đánh say sưa, rúng động cả rừng sâu núi cả. Phải đợi đến khi cắt ngang cái rụp thì những ý nghĩ xem cuộc chiến một "trò chơi", với số đông, mới là cái gì đó trái đạo. Bây giờ cuộc chiến mới được thực sự khoác vào những sắc áo lý tưởng và trở thành trận sống mái giữa tự do và ngục tù, giữa quê hương và lưu đày, giữa sống và chết, giữa nhân phẩm và nô lệ v.v... Nó không còn là những cuộc hành quân vô vị tiếp nối với những cuộc vui vợ vàng, có men cay, có gái điếm, và có những màn rong chơi, phá phách. Cái tư thế "hiền khô", "lính cậu" ngày nào đã lùi bước khi một Mai Thảo – “vua vũ trường”, tác giả của những câu chuyện ái tình ngọt ngào thời tao loạn -- cũng hăm hờ xắn tay áo lấy bút mực làm vũ khí:

“Tâm thức hợp nhập trường kỳ vào đại thể của quê hương. Vào vận hạn của đất nước. Theo tôi lâu dài và duy nhất là đối tượng lớn lao và vinh hiển nhất phải hướng về của văn học Việt Nam hải ngoại, không có hướng nào khác...”<sup>[1]</sup>

“Vua vũ trường” mà còn hăm hờ là thế thì nói gì đến người khác? Cứ như là những thế hệ từng, trong những ngày hiệp định Geneve chưa ráo mực, hùng hục đem những "pho thơ" và "biển nhạc" ra để hành hạ và đòi "lấp" cho kỳ đầy con sông Bến Hải<sup>[2]</sup>; bây giờ văn chương bên này cũng rôm rả ý thức và hi hục trách nhiệm như thế. Một thứ văn chương "xâm mình". Cái ồn ào của kiểu văn chương “phục quốc”, văn chương hùng hục đòi lấp cạn biển Đông này, nhìn từ một góc độ rất xa, cũng chẳng khác gì cái ồn ào của Tố Hữu khi nhà thơ “cho đảng phần nhiều” này lảng xảng bày ra những sứ mạng gần, xa:

Ta vì ta, ba chục triệu người  
Cũng vì ba ngàn triệu trên đời  
hay xoành xoạch lôi kéo tổ tiên ra trận:  
Bốn mươi thế kỷ cùng ra trận...  
(Tố Hữu - "Ra Trận")

Chúng ta, như thế, có giáp mặt với cuộc chiến, cũng chỉ giáp mặt một cách... xâm mình. Chúng ta rên rang khí thế cho cuộc chiến lảng nhãng những ràng buộc ý thức hệ và lý tưởng khó mà có thực hay xúc nổi rùm beng cho cuộc chiến không bao giờ lập lại y nguyên, từ cuộc chiến hồ đồ thu gom cả "bốn mươi thế kỷ" cho đến cái cuộc chiến rùm beng "trường kỳ vào đại thể của quê hương". Nhược tiểu hầu như về mọi mặt, chúng ta cũng thiếu sẵn sàng cũng ở mọi mặt, và như thế, khi đến với chiến tranh, chúng ta cũng đến một cách dễ dàng nhưng lại từ già cuộc chiến ấy trong những cung cách không thể nói là dễ dàng, những cuộc chiến quá tải về ý thức



hệ và lý tưởng. Chính vì thế mà, nếu không lãng xăng thể hiện những vai chiến bại anh hùng chúng ta cũng lẩn ca lẩn cán và khổ sở trong vai trò của những kẻ chiến thắng ngượng ngùng. Và cũng chính vì thế mà, dường như, chiến tranh lại tạo nên một thứ mẫu số chung văn chương, cái mẫu số chung cho những anh lính "hiền khô", cho những chàng "lính cậu", những người lính với khẩu súng bất đắc dĩ hay khẩu súng thật thà trên tay và những "ý nghĩ trong veo" trong đầu. Trong những tác phẩm xuất sắc nhất của mảng văn học chiến tranh, bao giờ cũng có mặt những tác phẩm nhìn về cuộc chiến bằng con mắt hồn nhiên, khinh khoái và đại lượng như thế; từ cái hồn nhiên của người nông dân trẻ áo lính "Quờ chân tim hơi ẩm đêm mưa":

Lũ chúng tôi  
Bọn người tứ xứ  
Gặp nhau hồi chưa biết chữ  
Quen nhau từ thuở một, hai  
Súng bắn chưa quen  
Quân sự mươi bài  
Lòng vẫn cười vui kháng chiến  
Lột sắt đường tàu  
Rèn thêm dao kiếm  
Áo vải chân không đi lùng giặc đánh  
Ba năm rồi gởi lại quê hương  
(Hồng Nguyên - "Nhớ")

Đến nét lãng mạn của người lính, phảng phất một dáng dấp thơ sinh:  
Cùng mắc võng trên rừng Trường Sơn  
Hai đũa ở hai đầu xa thẳm  
Đường ra trận mùa nay đẹp lắm  
Trường Sơn Đông nhớ Trường Sơn Tây  
Một dãy núi mà hai màu mây  
Bên nắng bên mưa khí trời cũng khác  
Như anh với em, như nam với bắc  
Như đông với tây, một dải rừng liền  
(Phạm Tiến Duật - "Trường Sơn Đông, Trường Sơn Tây")

Hay vẻ bất cần và bạt mạng của người lính mang phong cách tay chơi thị thành:  
Ngày vui đời lính vô cùng ngắn  
Mặt trời đã thoát ở phương tây  
Nếu ta lỡ chết vì say rượu  
Linh hồn ta chắc sẽ thành mây bay...  
(Nguyễn Bắc Sơn - "Trong mặt khu Lê Hồng Phong")

Hoặc cái cười khinh mạn mà chua xót, bỉ thử mà trong veo, đầy độ lượng của một Cao Tần:  
Nếu mai mốt bỗng đổi đời phen nữa  
Ông anh hùng ông cứu được quê hương  
Ông sẽ mở ra nghìn lò cải tạo  
Lùa cả nước vào học tập yêu thương  
Cuộc chiến cũ sẽ coi là tiền kiếp  
Phản động gì cũng chỉ sống trăm năm  
Bồ bịch hết không đứa nào là Ngụy  
Thắng vinh quang mà bại cũng anh hùng.  
(Cao Tần - "Mai mốt anh về")

Không “xâm mình”, cuộc chiến còn là một tiếng vọng xa xa nữa, cái tiếng vọng băng qua những khoảng cách nào đó, không gian hay thời gian. Từ chốn rừng sâu núi cả chiến tranh dội về thành phố qua những tiếng đại bác ì oàng đêm đêm. Rồi từ một quá khứ xa xăm nhưng tưởng như rất gần, chiến tranh lại vọng về hiện tại như một ám ảnh quay quắt khôn nguôi. Ngày nào, nếu những nhân vật của Nhà Ca cảm nhận cuộc chiến qua từng Đêm nghe tiếng đại bác như những mối lo âu thì nay, khi những tràng pháo đã ngưng, những nhân vật của Bảo Ninh lại nghe thấy tiếng dội ấy như một ám ảnh quá khứ, như một nỗi buồn. Nỗi buồn chiến tranh. Thì, những tràng đạn pháo đã ngưng mà tiếng dội của nó, đâu đây, tưởng chừng vẫn ì oàng vọng về, tưởng chừng vẫn còn mối lo âu, vẫn còn những nhức nhối. Xoa dịu những vết thương xưa, nghĩ cho cùng, cũng là tìm kiếm những mẫu số chung như thế. Mẫu số chung của những “ý nghĩ trong veo”. Mẫu số chung của những cái nhìn khinh khoáng, đại lượng: Ta bắn trúng người vì người bạc phước. Và, hẳn nhiên, cái mẫu số chung ở đó quá khứ xung đột chỉ là một thứ tiếng vọng của thời gian: nó đã qua rồi và sẽ không bao giờ lặp lại...

(Sydney 24.4.03)

## Thy đạo II Nguyễn Hồng Ngọc

Trích đoạn:

“...Sơn ốm tong, má hóp nhưng mắt sáng kỳ lạ, người chắc nụi. Sơn tập võ thuật từ nhỏ, huyết đạo nào cũng rành. Lớn tuổi, khi lúc rảnh rồi Sơn thường châm cứu, cứu người, nghe nói cũng khá. Mấy năm nay, Sơn bỏ ra ít nhiều công sức, biên soạn cuốn "*Tiểu Luận Về Thy Đạo*" dài 9 chương, đại ý dùng thơ chữa bệnh giúp đời. Sơn chép tặng tôi một chương, tôi đọc đến hoa cả mắt, vẫn không hiểu làm sao chỉ đọc thơ không mà chữa được bệnh. Thơ phần nhiều trích trong truyện Kiều của Nguyễn Du, và những Mưa nguồn, Lá hoa còn... của Bùi Giáng. Mộng tưởng cao xa, lời lẽ gần như khủng khiếp, xin lỗi, tôi giữ làm gì, bèn đem cho bác sĩ Đỗ Hồng Ngọc, đọc chơi. Nghe nói Sơn đã gửi tập tiểu luận này qua Canada, để phổ biến và để lãnh... giải thưởng lớn! Chữa bệnh bằng thơ của Nguyễn Bắc Sơn thì tôi không tin, chớ đọc thơ Sơn để nhắm rượu thì thú tuyệt, tôi làm hoài. Bạn đến chơi nhà bất ngờ quá, đồ nhắm đâu có sẵn, bèn bày rượu, lấy thơ Sơn ra ngâm: "*Đàn bà dễ sợ quá ta / Thịch đang liền lại xé ra làm mồi*". Mồi cỡ đó, hỏi lòng nào không say?... – Nguyễn Bắc Sơn, nhà thơ đông phương - Từ Thế Mộng “.

\*\*\*

Nói đến Nguyễn Bắc Sơn không ít người nhắc mấy câu thơ nổi tiếng một thời của anh: *Mai ta đụng trận ta còn sống/ Về ghé Sông Mao phá phách chơi/ Chia sớt nỗi buồn cùng gái điếm/ Vung tiền mua vội một ngày vui...* để chứng minh rằng anh là một nhà thơ lính chiến, ngổ ngáo và ngang tàng... Tôi không thấy vậy.

Thật vậy, ở ngoài đời Nguyễn Bắc Sơn hiền như... bụt, với nụ cười chân chất dễ thương, bởi trong sâu thẳm, anh là một đạo gia, một thiền sư chính cống: "*Những ngày ăn gạo lứt muối mè/ Những ngày xem Zen là lẽ sống*".

Thy đạo viết tiếp:

*Dường như có hai loại thơ: thơ thần và thơ thần. thơ dở và thơ hay, thơ phù du và thơ vĩnh cửu. Thơ Đạo chỉ riêng dụng thơ thần và thơ thật, thơ tâm huyết, thơ tâm tủy. Còn thơ thần, thơ phù du, thơ phù phiếm, ấy là sản phẩm của các thi công, dùng để tranh danh đoạt lợi. Xin miễn bàn.*

Thơ Thy đạo của Nguyễn Bắc Sơn rất dễ thương, dù là thơ làm tức hành và đọc chỗ anh em:

## Không đề

Em đã lấy chồng anh chết điếng  
Anh đi lơ ngơ té xuống giếng  
Hoát nhiên đại ngộ. Anh nhận ra  
Danh lợi, tình yêu đều mộng huyễn!  
(NBS)

*Đỗ Hồng Ngọc, Như thị, Văn nghệ  
Phan Thiết, 7.2009*

## Sông Mao phá phách với người Trịnh Sơn

Nguyễn Trọng Tạo: Tối nay được mời ngồi trong đoàn chủ tọa cuộc "Tọa đàm thơ Bùi Giáng" (cùng với Phạm Xuân Nguyên, Bùi Văn Nam Sơn, Nhật Anh) tại Trung tâm Văn Hóa Pháp nhưng đến chậm mấy phút. Cái ông thi sĩ "trời giáng" này thì đàm mấy cũng không hết, càng đàm càng hay. Xong cuộc lại được mời về 2 Lê Thạch (gần Hồ Gươm) uống rượu chơi. Giang và Anh (Nhã Nam) bàn chuyện in thơ miền Nam.

Tôi lưu ý 4 người là Thanh Tâm Tuyền, Nguyễn Sa, Nguyễn Bắc Sơn, Du Tử Lê.

Bốn nhà thơ này hiện còn quá nhiều độc giả cần đọc họ mà không có sách. Rượu mông lung, tôi và Đạt Ma gọi taxi về ngõ Hàng Chi, nơi có thể ngồi suốt sáng. Đoàn Tử Huyền ghé qua "xin" về nhà vì 2 ngày qua ghé Đồ Sơn ba lô quá nặng. Phạm Ngọc Ngoạn được vợ (NSUT Thu Hà) động viên liền chạy thẳng đến quán quen (uống khuya). Rượu vào lời ra lại nhắc tới Nguyễn Bắc Sơn. "*Ta vốn ghét đàn bà như ghét cú/ Nhưng có sao ta lại yêu em?*".

Câu thơ rất "bố láo" ấy lại găm vào tâm trí nhiều người. Hóa ra, bạn tôi ai cũng thuộc.

Nguyễn Bắc Sơn là nhà thơ lính VNCH trước 1975. Ba của anh là sĩ quan cao cấp QĐNDVN (đổi lập). Nhưng Nguyễn Bắc Sơn là "Nhà thơ Người" nên thơ anh làm lay động lòng Người. Tôi thuộc thơ anh từ trong cuộc chiến. Nhiều người bộ đội cũng thuộc thơ anh. Nhà thơ Anh Ngọc trong đời thích nhất 2 người "Sài Gòn cũ", đó là Nguyễn Bắc Sơn và Trịnh Công Sơn. Sau 1975, Nguyễn Bắc Sơn có gửi cho tôi vài bài thơ và tôi đã đưa thơ anh in vào "Tuyển tập Thơ Huế 1975-1995". Năm kia anh có nhờ nhà thơ Liên Tâm ở Phan Thiết mail cho tôi một chùm thơ mới để đăng lên trang web. Khi tôi đến Phan Thiết nhờ Kim Oanh tìm anh thì anh lại đang ở Sài Gòn thăm con. Thế là vẫn chưa có duyên gặp nhau...

Uống nhanh về nhà sớm, lúc 2 giờ sáng, mở máy lại thấy bài viết này của Trịnh (không Công) Sơn gửi qua Mail viết về Nguyễn Bắc Sơn. Bài viết như một "chứng từ" quý và hay.

Liền đưa lên đây...

\*\*\*

Địa danh Sông Mao có lẽ sẽ không mấy người nhắc đến nữa sau năm 1975 nếu không có những câu thơ của thi sĩ NGUYỄN BẮC SƠN:

*“Mai ta đặng trận ta còn sống  
Về ghé sông Mao phá phách chơi  
Chia sớt nỗi buồn cùng gái điểm  
Đốt tiền mua vợ một ngày vui”*

Theo nhận xét của học giả ĐẶNG TIẾN: *“Nhiều người đọc, nhất là giới thanh niên, ngạc nhiên và sảng khoái trước những lời thơ ngang tàng, bi tráng, ý thơ u uất, kiêu bạc, bất cần đời. Câu thơ phơi trải tâm trạng một lớp thanh niên Miền Nam, vào thời điểm quyết định của chiến tranh – và từ đó – làm chứng từ cho một khía cạnh của cuộc chiến kéo dài non hai mươi năm”.*

Đã vài lần tôi cố ý trở lại miền đất nhiều oan khiên ấy, để nhìn xem cỏ cây ở đó mọc có khác cỏ cây nơi khác, nhánh sông ấy cuốn chở phù sa có khác màu với phù sa trăm ngàn dòng sông khác trên quê hương Việt Nam không, con người “tu từ thuở nằm nôi” ấy có mất mũi tay chân nhiều hơn con người ở xứ sở khác ư – Thời gian luôn đi trước chúng ta – gột rửa và thanh tẩy tất cả mọi thứ trong tâm với – Sau mấy mươi năm, sông khiếm tốn dè dặt nép mình bên lũy núi đồi cát tiếng trong vắt yếu ớt, phù sa dường như đã bỏ đất đi tận đâu đâu từ xa lơ xa lác, người ôm vóc mỏng đi nhạt niềm hót hơ hót hã giữa ồ ào thị tứ. Bạc trắng cả bầy gió phiến loạn kéo cờ từ phía biển. *Chiến tranh Việt Nam* trở thành một thương hiệu cho nhiều kẻ đánh thuê ưỡn ngực nhắc nhở quá vãng, đồng thời, *Chiến tranh Việt Nam* cũng là vòng kim cô xiết lại những khát vọng “đội đá vá trời” trong tâm trí không ít Tôn Hành Giả thời đại mới. Chàng thanh niên *“Đời mình như ly rượu cạn / Hắt toẹt đời đi chẳng nhú mày”* bên gốc chiến sự năm nào năm nào bây giờ thi thoảng lại tần ngần vấp chân trước hầm hố, lô-cốt đã trôi qua kỷ ức tuổi hai mươi lem luốc. Té ngã hân hoan rồi hân hoan đứng dậy. Mấy lần tự chết hóa ra chỉ là tập chết. Con cuồng nộ của lý tưởng bắt nguồn từ cái xoáy ốc bé xíu giữa cuộc đời rộng ngát.

Nói về NGUYỄN BẮC SƠN, tôi hẳn chưa thể gạt đầu với ý kiến của ĐẶNG TIẾN: *“Vào khoảng 1970, khi thơ Nguyễn Bắc Sơn xuất hiện và gây ngạc nhiên, nhiều người cho rằng có hơi hướm thơ Quang Dũng, có lẽ vì đề tài chiến tranh và lời thơ bi tráng. Nhưng xét kỹ thì không đúng: thơ Quang Dũng lãng mạn và lý tưởng, thơ Nguyễn Bắc Sơn ngược lại, phi lãng mạn và phi lý tưởng.”* Không-lãng-mạn chính là một thái độ lãng mạn và không-lý-tưởng là cội sinh lý tưởng? Người ta bắt đầu hát khi âm nhạc đã tràn ứ bốn bề thân phận chứ chẳng ai đại đột nuốt hết khí trời vào lồng phổi mình mà ước mơ kiến tạo thanh tao ngữ điệu. Kinh nghiệm mỗi té bào đất nước nhận được qua *Chiến tranh Việt Nam* và tôi là gì? Trước nhất, ấy là cái tôi dạn dày chết đứng kiểu Từ Hải hoặc là cái tôi nhu mì khiếm nhẫn vắng vất Kiều. Sở hữu cả hai cái tôi này, bình thản cho chúng triệt tiêu nhau trên sàn đấu play-off của trí cảm – chỉ có thể là một số hiếm hoi tổ hợp vụng-dại-hoài-vọng bắt đầu ngày mới từ đêm cũ, để cho vòng tròn cuộc sống quay chậm chậm theo tâm hồn ta. Đám đông có quyền năng với tạp âm của nó và luôn phải cuồng vội quay xiết uốn éo theo trái cầu mang tên Sự thật.

Thông điệp của người thơ NGUYỄN BẮC SƠN gửi cho chúng ta trong tác phẩm *Chiến tranh Việt Nam* và tôi thường xuyên bị hiểu lầm một cách quá đáng – nhiều khi chỉ có “chiến tranh Việt Nam”, lắm lúc lại là một-tôi-cô-liêu – Chữ “và” mong manh quá ư giữa trùng trùng tao loạn dưới chân Niết Bàn? Mỗi lần nghĩ đến điều này, tôi hình dung chữ “và” như một dấu gạch nối giữa năm sinh – năm mất trên bia mộ một con người. Sâu thẳm chân lý tượng hình đành đoạn trong thanh ngang cũn cợn ấy chứ có phải ở danh vọng phú quý oan ức đoạn trường nào đã trải qua suốt kiếp người. Và NGUYỄN BẮC SƠN, và tôi, và anh em,... Thế giới đã thay đổi nhiều đủ cho tôi nhìn nhận cuộc chiến tương tàn bằng đôi con người mù màu hay thực ra, từ khởi đầu đến nay cuộc nổi da xáo thịt ấy vẫn chưa hề tự diễn giải bản thân nó bằng bất cứ sắc xanh đỏ

tím vàng nào? Về cuối đời, Heiderger nói với bọn học trò: *Trong các người chỉ có một người hiểu ta – nhưng, đã hiểu sai!* Rất có thể, tôi còn cơ hội biết được cái sai của mình trên con đường kiếm tìm yếu chất không-lãng-mạn và không-lý-tưởng của NGUYỄN BẮC SƠN thi sĩ khi ông vẫn còn nói được với cuộc đời này bằng hơi ấm con người.

Lặn lội mấy ngày với cát gió Phan Thiết, một tối Giêng sau *Chiến tranh Việt Nam* 40 năm, người đàn bà trong đêm dạ lan dẫn tôi đến thăm nhà thi sĩ SƠN NGUYỄN. Đã lâu, ông đóng cửa miễn tiếp khách. Muốn gặp ông, nhất thiết phải hẹn trước và chờ sự cho phép của bà XUÂN HỒNG - *phu nhân tao khang của nhà thơ từ xưa đến nay* (theo cách gọi của ĐẶNG TIẾN).

Ngôi biệt thự có sân vườn rộng rãi, dây leo um mấy phía rào. Ngay bên trái cổng vào là túp lều tre nửa nhỏ nhỏ, ông tự hào giới thiệu: chòi VĨNH TRE, phải mất một chuỗi cười hiền từ của người thơ tôi mới hiểu được, VĨNH TRE nghĩa là VẼ TRANH – Hầu như suốt thời gian rảnh rỗi ông miệt mài với màu với cọ ở đây. “Ông vẽ hay rửa tranh?” – “Vẽ cũng là rửa mà rửa cũng như vẽ, có khác gì đâu!”. Móm mém ông già thất thập đăm đăm mắt ra góc bắc vườn: - *Trước, bày Bò-tát-kê hay về ngủ, dạo này phố chật người đông, vắng dần...* Tôi nhìn theo, thấy có bức tượng Phật cao ngất chéch mái ngói dội ánh sáng trắng hời hời giữa đêm phố biển.

Về sau, tìm hiểu lâu mới biết loài Bò-tát-kê ông nói chính là giống chim Uyên Nguyên được nhắc nhiều trong sách xưa – gần giống chim cú, cánh rộng như đại bàng, lông màu xám trắng, mặt tròn đẹp như mặt người, hiện nay rất hiếm thấy. “Ông còn làm thơ nữa không?” – “*cậu không thấy mái chòi LỜ THAM bát ngát bao la trên đầu chúng ta à?*”. Hỏi cũng đã hỏi rồi, trả lời cũng đã trả lời xong – hình như chúng tôi đang thì thầm về một câu chuyện bí ẩn dịu dàng nào ở xa tít tắp. Đêm đầu xuân ngọt dịu hương biển, trong căn phòng khách có rất nhiều sách – tôi ngồi kề bên người thi sĩ nhỏ nhắn, hiền lành uống từng hớp không-triết-ly từ những mẩu chuyện của ông. Có lúc, tưởng như ông đang “tẩu hỏa nhập ma”, thao thao bất tuyệt về duyên số căn phận, về Bát nhã ba la mật, về Mười bốn chặng thương khó... Có lúc, ông viết viết vẽ vẽ rạn rở từng con số lên mặt giấy trắng: *Số-hóa thơ-Bùi-Giáng!* Say sưa chúng tôi nắm tay nhau đi từ phương đông đến phương tây (ông giỏi Pháp ngữ, Anh ngữ – từng làm thông dịch cho cố vấn Mỹ) rồi lại trở về Việt Nam, ở mảnh đất một thời máu nhuộm được gọi là *mặt khu Lê Hồng Phong*, xuôi sông Mao, ghéch cẳng bên cầu Nguyễn Huệ và thung thăng vắt chân chữ ngũ ngồi với biển.

NGUYỄN BẮC SƠN: – Từng con sóng như mỗi trang sách vậy. Cậu đã làm ra bao nhiêu con sóng to nhỏ dữ lành rồi?

TÔI: – Con sóng nghĩ gì ông biết không? Nó sẽ hét toáng lên khi nghe ông so sánh thế: “Chúng tôi cần được quên!”...

NGUYỄN BẮC SƠN: – Nhân vật trong sách ông ta / Nhiều người chào đời nhiều người đã chết Nhưng không ai hiểu vì sao mình được sinh ra // Vấn đề dở dang này không làm dở dang tác phẩm / Người đọc chắc sẽ vô cùng thích thú / Dù cũng không hiểu vì sao...

TÔI: – Ông ta photocopy cuộc sống hay ông ta sáng tạo cuộc sống – cái gã nhà văn ấy ?

NGUYỄN BẮC SƠN: – Cả hai cách đều chẳng thể nào mang lại cuộc sống thực. Chúng ta mất nhiều ý nghĩa cuộc đời chỉ vì chỉ quen giao du mà không chịu giao thoa. Sóng và cát, mỗi quan hệ này có cần một nhà thơ suy tư quá nhiều vì nó?

Khi ấy, biển không nói gì hoặc biển đã nói bằng một thứ ngữ ngôn loài người chưa rõ. Mấy bờ thù dương cũng vậy. Lâu Ông Hoàng cổ nghiêng trầm mặc. Triệu vì sao nhấp nháy cùng hàng vạn đám mây trên không cứ thế... Hóa ra, loài người cô đơn lắm ư? Tôi còn quá nhỏ để mưu mang niềm bí ẩn không ngừng mang đến đau khổ và khoái cảm ấy, không dưng rơi hẫng tiếng thở dài giữa trang văn chương bão táp dưới ngòi bút vũ trụ. NGUYỄN BẮC SƠN đủ già để khiêm cung nhận lấy tâm hồn mình từ chính hai bàn tay mình trao tặng. Ông ủ ấm nó sau khi

tắm tấp kỳ cọ cẩn thận dưới nguồn nước dân tộc, ru ngủ nó và bắt chợt đánh thức nó dậy giữa giấc mê, đòi hỏi và chấp nhận một cuộc sinh nở vô cùng tuyệt diệu: TÂM HỒN PHẢI ĐỂ RA TÂM HỒN. Ngay từ thời thanh niên, giữa cuộc biến động phải vác súng làm “lính cậu”, chàng trai NGUYỄN BẮC SƠN đã không cam chịu ký sinh trên cơ-thể-chiến-tranh.

Ông trân trọng nhờ vào nó bằng hết thủy sinh khí tốt đẹp của một người quên hẳn sinh lý từ biệt “*Trôi từ chiếc nôi ra đến nắm mồ*”, cũng có lúc tung tích của trí não bất an chửa quây “*Ta dự tính già từ vai khán giả / Nói vòng tay, vòng tay lớn Việt Nam*” nhưng rút cuộc khí khái của hạt cát vô tâm vẫn được giữ gìn trọn vẹn như nguyên sơ của nó “*Dường như kiếp trước ta không phải là kẻ định cư / Trong những thị trấn đầy phố bản văn minh*”. Ông cô đơn ngồi chờ sẵn trên mảnh đất mà có thời người ta “*đi vào chiến tranh như đi chợ / cứ như không ta thì chợ sẽ buồn*” (Hoàng Quý), may mắn thay và đau khổ lắm thay, cô đơn sinh sôi theo cấp số nhân với mỗi lượt người đến kẻ đi, khi trở về với “*hòa bình sao mắt mẹ chưa vui*” (Trịnh Công Sơn) – người đàn ông từng là “*một nhà thơ yêu hòa bình nên bị đời cho đi không đặng*” tiếp tục cuộc đời ải với bầy cô đơn ngun ngút đông giữa chợ đời. Bán gì? Mua gì? Trên gương mặt gầy phảng phất nhiều nét cuồng bỏ tát Bùi Giáng, tôi thấy dư dả hạnh phúc còng lưng sắp hàng bước nhọc nhằn trên lớp lớp ô vuông ma trận đan cài như con đường bậc thang chấp nối từ cõi thực chúng ta đến hư vô cõi nào chưa biết. Thói thường, chúng ta ưa theo chân các nhà khảo cổ học để nuôi niềm hãnh diện về ký ức văn minh nào đó – Có thực sự công bằng và hữu ích với thế giới hiện tại này không? Con nước từ nguồn sinh ra cho tới biển cả mệnh mông đã trải qua bao nhiêu hình thể làm sao ai nắm bắt hết được. NGUYỄN BẮC SƠN thì thầm với tôi:  
- Chúng ta nên phả hơi sống vào thời đại mình cho nó có hình thể đã. Chớ uổng công đi ghép nhặt những ảo tượng quá vãng...

Tôi tin, ông đã chuẩn bị đầy đủ một cuộc “*phá phách*” vĩ đại nhất cuộc đời mình sau từng ấy năm mặc cho bầy cô đơn tung hoành vùng vẫy giữa cánh rừng trọc quá khứ lập lờ ma trời kỷ niệm. Sông Mao giàu có nổi cô đơn huy hoàng.

Tôi rời Phan Thiết vẫn chưa nghe thấy tiếng vỗ cánh của loài chim Bồ tát trở lại trên nóc nhà thi sĩ. Dưới mái chòi VĨNH TRE đêm ấy và nhiều đêm sau nữa sương vẫn sương và mảnh khảnh bóng một người cặm cụi tìm trong khăn khăn từ tâm gam màu đích thực tô son môi cho nàng Cleopatra biết cười. ./.

Bà Rịa, 12/2011

## Nguyễn Bắc Sơn, kỳ nhân ngang tàng một thửa Vương Tâm

Nghe nói ông thường lang thang đây đó, trong thành phố hay bên bờ biển, hàng dương. Những câu thơ trôi dậy bất ngờ, tưởng như trên trời đậu trên vai ông. Ông ghi lại rồi cho lại bạn bè, hay đổi lấy rượu uống. Thế là ông say. Ông đọc thơ, vừa đọc vừa ứa nước mắt, ngất ngưỡng trở về nhà khi trời đã tối.

Chính vì thế mà thơ ông bị thất lạc và có nhiều dị bản trong dân gian. Nhưng người đời lại không thể quên ông là một nhà thơ phản chiến trước năm 1975, khi còn cầm súng ở miền Nam, phía bên kia chiến tuyến, qua tập thơ Chiến tranh Việt Nam và tôi (NXB Đồng Dao, Sài Gòn, năm 1972). Một giọng thơ ngang tàng, độc đáo và thật kỳ dị, nhưng lại chan chứa tình đời. Đó là nhà thơ Nguyễn Bắc Sơn.

Cuộc gặp gỡ không bình thường

Mới đây, khi đến thành phố Phan Thiết, tôi nhờ nhà thơ trẻ La Văn Tuấn đưa đi gặp nhà thơ Nguyễn Bắc Sơn. Cho dù La Văn Tuấn đã nói trước là vợ nhà thơ rất khó tính, nhưng tôi cũng không thể hình dung bà lại lạnh lùng đến thế. Tôi là kẻ lạ mặt ở thành phố này, nên bà lại càng đần đờ, dè dặt và không chịu mở cổng cho vào.

Cùng với đó là ba con chó đều xông ra sủa rất ầm ỹ. E chừng cuộc gặp không hẹn trước này khó mà thành được, nên tôi định cáo lỗi, thì may sao nhà thơ Nguyễn Bắc Sơn từ trong vườn đi nhanh ra chào tôi và La Văn Tuấn. Ông đơn đả, tự xưng là “tiểu đệ” và gọi tôi là “đại huynh”, rồi mời vào nhà cho dù chưa hề biết tôi là ai.

Nhìn ông gầy gò, dáng đi lặt dật ở tuổi 70, tôi bỗng nhớ những câu thơ ngắt ngưỡng cửa ông: *“Nhà thương điên nếu còn chỗ trống/ Xin chiếc giường cho xác tàn phai”*. Khi đến bàn nước, tôi thấy bày la liệt những sơ đồ bát quái cùng những cuốn sách về Kinh Dịch, trong đó có cuốn *Bùi Giáng đười ươi chân kinh*, mới phát hành năm 2012.

Ông cười vui, chỉ vào bản vẽ sơ đồ bát quái rồi nói, đó là một công trình về y số mà ông đã bỏ công nghiên cứu hơn mười năm qua, để tự chữa bệnh cho mình và giúp mọi người. Thấy tôi tỏ ra hơi ngỡ ngàng, ông giải thích ngay, cơ thể con người ta cũng là một cấu trúc số hóa, vậy hãy gọi tên của các căn bệnh bằng những con số, theo Kỳ kinh bát mạch để tu luyện, để thiên. Và nó đã được mã hóa theo những con số mà ông vẽ nên *Đối xứng nhập cung...*

Tôi nghe ù cả tai, mang máng nhận ra thần ý từ ông, và quả nhiên ông bắt tôi ngồi im trên ghế, và ông đọc tên bệnh của tôi theo những con số. Trong lúc nhắm mắt, nghe ông đọc những con số vang lên tưởng như đọc thơ vậy. Không hiểu sao tôi lại tưởng tượng ông đang mặc áo lính, trên vai đeo cây súng và vỗ vai thằng bạn, rồi đọc vang lên những câu thơ nổi tiếng một thời:

*“Mai ta dựng trận ta còn sống,  
Về ghé sông Mao phá phách chơi.  
Chia sót nổi sâu cùng gái điếm,  
Vung tiền mua vội một ngày vui”*.  
(Mật khu Lê Hồng Phong).

Âm sắc khê khàn của ông vẫn vang lên. Những con số bí ẩn đang muốn gọi tên bệnh trong cơ thể tôi. Thời gian! Ôi thời gian...mới đây mà đã bốn mươi năm, khi những câu thơ phản chiến của ông còn vang lên như sự chia sẻ trong bất lực:

*Trong thành phố này ta là người phản chiến  
Ngày qua ngày ta chỉ thích đi câu  
Râu tóc mọc dài như bầy cỏ loạn  
Sống thật âm thầm, ai hiểu ta đâu*

Hết thời gian. Theo đúng yêu cầu của ông. Tôi mở mắt. Đến lúc này người vợ khó tính của ông mang ấm trà ra với nụ cười ấm áp và ánh mắt dịu dàng hơn bao giờ hết. Tôi đang vẫn vờ với những hình ảnh, thì nhà thơ Nguyễn Bắc Sơn đưa tôi về hiện tại, khi ông nhìn sắc mặt của tôi và hỏi rằng, có thấy đặc khí ở đan điền không và ông nói tôi bị bệnh đau dạ dày lâu năm rồi. Tôi ngớ ngờ, và không hiểu sao ông chỉ bằng cách đọc những con số, và nhìn thần thái của tôi tức thì, sau nhip thở để đoán bệnh. Tôi nghĩ đó là điều kỳ bí và rất hiện đại trong việc vận dụng lý số hay niệm số gì đó, trong y khoa. Tôi khâm phục ông.

Một thân phận kỳ lạ.

Người trong thành phố kể, ông đã từng tự tử tới 4 lần mà không chết. Lần thứ nhất, khi mới 15 tuổi, cậu bé Hải (tên khai sinh của nhà thơ) đã lên nghĩa địa, cắt đứt mạch máu cổ tay, rồi nằm chờ chết. Nhưng có người đã tình cờ cứu thoát. Rồi tới ba lần nhảy lầu mà cũng thoát nạn. Có lần bị lục vấn, khi nằm trong nhà thương thì ông chỉ vô tư kể rằng, mình cảm giác có cánh,

muốn bay lên không trung, thế là từ lan can ban công nhảy lên thôi, không thể nghĩ rằng mình sẽ rơi xuống đất. Chính vì sự mộng du kỳ dị ấy chẳng mà ông có những câu thơ đầy ám ảnh:

*“Ta sống ở đời như một kẻ nhàn du*

*Trôi qua ngày, trôi qua tháng*

*Trôi trên cuộc đời huyễn mộng*

*Trôi từ chiếc nô ra đến nắm mồ”.*

(Chân dung tự họa).

Hoặc ngay khi thể hiện thái độ phản chiến, trong thơ ông cũng đầy chất quái dị, bất thường:

*Ngày hôm nay ta muốn chặt đi bàn tay trái*

*Để được làm người theo ý riêng ta*

*Ngày hôm nay ta muốn chọc mù con mắt phải*

*Ngày hôm nay ta muốn bỏ đi xa*

Nhưng có lẽ, sự phản kháng mạnh mẽ của ông còn bắt nguồn thêm từ câu chuyện của người cha mà ông rất ngưỡng mộ. Cha ông được ra Bắc tập kết năm 1954 để hoạt động cách mạng; sau này trở về Nam đã trở thành Phó Chủ nhiệm Cục Chính trị Quân khu 6. Còn ông thì bị bắt lính, năm 1962, khi ấy 19 tuổi và bị điều động theo một sĩ quan Mỹ làm phiên dịch tại mặt trận Sông Mao ở Bình Thuận.

Dường như dòng máu và cốt cách của người cha đã để lại trong ông nên chỉ vài năm sau, ông bỏ trốn về nhà dạy học. Ông lấy bút danh Nguyễn Bắc Sơn cũng là thể hiện tình cảm đối với người cha, ghi dấu bằng một địa danh cách mạng nổi tiếng ở miền Bắc. Nhưng rồi khi cuộc chiến trở nên gay gắt hơn, ông lại bị bắt nhưng vì sức khỏe yếu, nên ông được biên chế vào làm y tá, với chức danh hạ sĩ quân y.

Vậy là có những lúc ông nghĩ về người cha ở phía bên kia chiến tuyến, với bao nỗi giằng xé và chua xót. Ông tìm mọi cách xa lánh cuộc đụng độ và âm thầm dồn mọi bức xúc và bẽ tắc vào rượu và những vần thơ, trong căn hầm chiến dịch:

*Khi các con khôn lớn thế nào cũng nghe kể chuyện đời ba*

*Chuyện một nhà thơ yêu hòa bình nên bị đời cho đi khiêng đạn*

*Khi chiều xuống, bụi mù trời trên ngọn đồi ba đóng*

*Ba bắt đầu thương nhớ các con ba*

(Viết cho các con tôi)

Hay ngay tại nơi đóng quân Mặt khu Lê Hồng Phong, nhà thơ còn viết: *“Ngày vui đời lính vô cùng ngắn/ Mặt trời thoát đó ở phương Tây/ Nếu ta lỡ chết vì say rượu/ Linh hồn chắc sẽ biến mây bay”*. Hoặc giọng thơ ông có lúc ngang tàng, bất cần đời: *“Khi nâng chén lên cao ta muốn cười lớn tiếng/ Cười lên đi những tiếng bi hùng/ Đời đã bắt kẻ làm thơ đi làm lính/ Chiếc mai rùa đã nặng ở trên lưng”*. (Cười lên đi tiếng khóc bi hùng). Hay ông còn tự thán: *“Đời mình như ly rượu cạn/ Hắt toẹt đời đi chẳng nhú mày”*. (Tha lỗi cho tôi).

Chuyện tình huyền thoại

Chúng tôi đang say sưa với những vần thơ, thì bà Xuân Hồng, vợ nhà thơ, mang đĩa bánh ngọt ra mời. La Văn Tuấn có lần nói với tôi, bà từng là một giọng ca hay, thường được phát trên sóng Đài Phan Thiết, hay ở Sài Gòn cùng thời với ca sĩ Thanh Thúy lừng danh, vào thập niên 60. Giờ đây có lẽ bà không còn e ngại như lúc đầu, bởi bà sợ tôi cũng giống như mấy người, hễ đến là rủ chồng bà đi uống rượu. Tôi bất ngờ nhận ra, người đàn bà mà ông cả đời phải nương tựa, suốt 50 năm qua, thật nhân hậu, dịu dàng nhường bao. Người mà ông viết trong bài Nhị hồng là đó ư? Những câu thơ hay đến xót lòng: *“Ta về với nhau vợ chồng không dám cưới/ Khi em thành sương phụ áo màu đen/ Anh bán đi chồng sách quý nuôi em/ Cuộc tình hai ta cũng buồn quá đỗi”*.



Hình ảnh “*Sương phụ áo màu đen*” của ông đã gợi cho một nhà văn viết nên câu chuyện tình éo le. *Một người vợ sau khi lấy chồng, thường vận áo màu đen với ý nghĩa để tang cho một cuộc tình đã mất, trước đó của mình. Nhưng điều đó đã đem lại một bi kịch tâm lý cho người chồng, trong suốt phần đời còn lại, luôn luôn bị ám ảnh và đau khổ...*

Còn chuyện tình của hai vợ chồng nhà thơ Nguyễn Bắc Sơn lại kỳ bí qua những câu thơ hết sức dị thường, với phong cách thơ phóng túng và có phần “du đãng”, đúng như tác giả tự nhận về phần mình: “*Ôi mắt em nhìn như là bầy chuột/ Ta quàng xiên nên mới sa chân*”. *Viết cho vợ ông còn có những câu tình tế hơn: “Vi đàn bà người nào cũng như người nấy/ Nên ta bảo mình thôi hãy quên em/ Nhưng đàn bà đâu phải người nào cũng như người nấy/ Nên suốt đời ta nhớ nhớ, quên quên”.* (Mai sau dù có bao giờ).

Nhà thơ Nguyễn Bắc Sơn là thế đó, ngang tàng, bất cần đời những cũng rất biết trân trọng tình cảm và chân thành với cuộc sống. Chẳng vậy mà ông luôn luôn cho đi, tặng quà cho mọi người, thơ cho mọi người; kể cả tiền, những đồng tiền cuối cùng của mình cho những người nghèo, những em bé hành khất, mặc dù lúc đó bụng mình còn đói meo. Ông chỉ cười với đôi mắt sáng và dồn hết tâm trí vào chuỗi những con số và tu luyện Kỳ kinh bát mạch, cốt giúp cho mọi người tai qua nạn khỏi. Ông coi đó là lòng thành và muốn cảm ơn, vì đã nhận từ lòng hảo tâm của trời đất, ban cho mình hạnh phúc; một đám cưới vàng đem lại sự giàu có trong cái quán vô thường của tâm hồn thơ ca.

\*\*\*

**Phụ đính I :**

## Nguyễn Bắc Sơn từ Khu Rừng Lau đến Khu rừng Phong Du Nguyễn Văn Hiếu

Thi sĩ Nguyễn Bắc Sơn với tập thơ “Chiến tranh Việt Nam và Tôi” xuất hiện khi cường độ chiến tranh Việt Nam gia tăng khốc liệt vào năm 1970-1971. Nguyễn Bắc Sơn tên thật Nguyễn Văn Hải sinh năm 1943 tại Phan Thiết, Bình Thuận. Như Nguyễn Bắc Sơn viết: “Những bài thơ chiến tranh được viết dưới hầm ngủ trong một trại Lực Lượng Đặc Biệt sau những lần say sưa cùng bạn hữu, những bài thơ chứa đựng Thiên vị viết sau những buổi tĩnh tọa sớm tinh sương trong một ngôi nhà ẩm cúng tại Bình Thuận, về chiến tranh, phần đông người đọc sẽ ưa thích những loại thơ viết về chiến tranh hơn. Thêm vào đó, những bài thơ này được viết trong khuôn khổ hình thức phô diễn của thơ tiền chiến, loại thơ đã quen thuộc với cảm quan đa số”.

Và tập thơ gây tiếng vang trong giới thơ văn lúc bấy giờ như lời phê bình mục điểm sách: “Tập thơ hát lên tiếng hát lòng lộng bi tráng của một người tham dự chiến tranh Việt Nam, một thiên sư bụi đời, một gã du đãng trầm mặc”. Những bài thơ xa như tiền chiến, xưa như Đường Thi, nhưng kỳ lạ thay, mới tinh và gần gũi như sáng hôm nay.

Thật vậy, sự xuất hiện kỳ lạ nhà thơ Nguyễn Bắc Sơn đã làm không biết bao nhiêu thi sĩ kết tình, những nhà văn, những nhà phê bình văn học yêu thích chỉ vì Nguyễn Bắc Sơn đã tinh luyện tâm tình mình vào trong những xót đau nhớ tưởng về tình sống nghĩa núi, cùng tìm đến nhau bằng cả tấm lòng. Tấm lòng chân thật của con người có tình thương, có tình đồng loại. Trong một bức thư 27/11/1969, nhà thơ Viên Linh đã viết “Mấy bài viết về chiến tranh có cái hào sảng, bi tráng của Quang Dũng bài “Chân dung Nguyễn Bắc Sơn” thật hay. Đọc được bài thơ hay, thấy sung sướng cả ngày...” Đây bài thơ chính Nguyễn Bắc Sơn tự phát họa chính mình: Ta sống ở đời như một kẻ nhàn du,  
Trôi qua thán, trôi qua ngày, trôi trên cuộc đời huyễn mộng.

Trôi từ chiếc nô ru đến nấm mồ  
Trên trái đất có rừng già núi non cùng biển sóng  
Trong Nguyễn Bắc Sơn có một kẻ làm thơ  
Kẻ làm thơ đôi khi biến thành du đãng  
Hoặc nhà tu theo khí hậu từng mùa  
Bạn bè đã chia xa, ta khề khà cùng sách vở  
Mất bảy năm trời ta hiểu Thích Ca  
Ôi nụ cười đó từng đêm ta mất ngủ  
Những ngày ăn gạo lứt muối mè chữa bệnh  
Tắm mình trong lòng triết lý Cực Đông  
Những ngày xem Zen là lẽ sống  
Hạnh phúc về như nước lấp con sông  
Ta đổi mới ta nòng nân sức sống  
Như mùa mưa phân phối ruộng đồng xanh  
Ta dự tính già từ vai khán giả  
Nổi vòng tay, vòng tay lớn Việt Nam.

Từ đó, Nguyễn Bắc Sơn nhập cuộc đi vào khu rừng lau trong cuộc tương tranh sống chết. Tại Mật khu Lê Hồng Phong, những đoạn đường chia ngang xẻ dọc còn in dấu xe xích như một bàn cờ, như một Bát quái đồ. Nơi đây có là một đêm đen hay đêm trắng sao theo cơn gió biển từ vùng Mũi Né Bình Thuận thổi vào bên Bàu Thiêu nước trong mát lịm. Bỗng đêm rừng mình chợt nhớ Động Thái An từ giải cát dài thấp thoáng đâu đây:

“Hồn tử sĩ gió ù ù thổi,  
Mặt chinh phu, trăng dôi dôi soi,  
Chinh phu, tử sĩ mấy người,  
Nào ai mạc mặt, nào ai gọi hồn”.

Trong không khí chiến tranh này, nhà văn Chu Tử trên báo “Đời” số 9 tháng 11/69 đã nâng niu lời thơ Nguyễn Bắc Sơn và ca tụng là một nhà thơ lớn, rồi trên báo Sống lại đề nghị gửi dự tranh giải thơ văn học quốc tế. Chu Tử viết “Có cái ngang tàng đượm màu sắc Lão Trang, đánh giặc không cần lý tưởng mà vẫn đánh, coi cuộc chiến như trò chơi, thương xót kẻ thù như ruột thịt”. “Chiến tranh Việt Nam và Tôi” là tên một bài thơ, cũng là tựa đề của tập thơ:

Lòng suối cạn phơi một bày đá cuội  
Rừng giáp rừng gió thổi cỏ lông măng  
Đoàn quân anh đi những bóng cọp vằn  
Gân mắt đỏ lạnh như tiền sắc mặt.  
Kẻ thù ơi, các ngài du kích  
Hãy tránh xa ra đừng chơi bắn nheo  
Hãy tránh xa ra ta xin xí điều  
Lúc này đây ta không thềm đánh giặc.

Lũ chúng ta sống một đời vô vị  
Nên chọn rừng sâu núi cả đánh nhau  
Mượn trời đêm làm nơi đốt hỏa châu  
Những cột khói già rỗng thiêng uốn khúc  
Mượn bom đạn chơi trò chơi pháo Tết  
Và máu xương làm phân bón rừng hoang.

Lời thơ ghi nhận một cuộc chiến tranh thật mới, thật khốc liệt. Như một tai trời ách nước dành cho dân tộc Việt Nam. Nguyễn Bắc Sơn tham dự trận chiến trong tâm cảnh vô tư lự. Người lính Nguyễn Bắc Sơn hiền thật, “Ta vốn hiền khô ta là lính cậu” chắc khác xa với người lính hiền

của thi sĩ Chính Hữu:  
Có người đi lính hiền như đất  
Mùa hạ tung bừng thương núi sông  
Một sớm mang về tin xuất trận  
Vội vàng súng đạn nao nức lòng

Đỗ Quí Toàn trong “Tìm Thơ Trong tiếng nói” đã viết: “Nguyễn Bắc Sơn tạo nên một tín hiệu trong thơ làm tim đập mạnh, đầu óc ngây ngây. Nguyễn Bắc Sơn thành công vì hệ thống tín hiệu thơ bảy chữ của ông quen thuộc với tất cả chúng ta, ông dùng để truyền đi những cảm xúc mà chúng ta rụt rè không biết nói sao. Cho nên thơ ông sáng, không tối:”

Ngày vui của lính sao mà ngắn  
Mặt trời thoát đã ở phương Tây  
Lỡ mai ta chết vì say rượu  
Linh hồn chắc sẽ thành mây bay.

Người lính Nguyễn Bắc Sơn uống rượu nhưng chỉ muốn khóa lấp nỗi buồn trong “Cuộc chiến tàn tệt”. Chỉ “Một tiếng đồng hồ trước khi lên đường hành quân”. “Hãy nhanh lên! Thời gian không còn nữa. Hãy gởi trọn đời mình bên ly rượu gạo nồng cay, sợ một ngày đời mình sẽ mất. Khi tao đi lấy khẩu phần  
Mày đi mua rượu để Nùng cho tao  
Chúng mình nhậu để trừ hao  
Bây ngày sắp đến, nghêu ngao trong rừng  
Mùa này gió núi mưa bùng  
Trong lòng thiếu rượu anh hùng nhất gan.

Nguyễn Bắc Sơn cùng bạn bè uống rượu rất đơn sơ làm ta nhớ lại Vương Hàn một nhà thơ đời Đường trong bài “Khúc Lương Châu” ghi lại cảnh uống rượu Bò Đào, chén ngọc quý. Rượu ngon rót trong chén quý, thú vị biết chừng nào! Hạnh phúc đã gần kề thì những tiếng tỳ bà hiệu lệnh hành quân dục phải lên đường. Trong tâm trạng bi thương của thời chiến tranh, họ cố tận hưởng trong những bất thường, bất trắc sớm còn tối mất của đời người đi chinh chiến:

Bò Đào, mỹ tửu dạ quang bôi  
Dục ẩm tỳ bà mã thượng thời  
Túy ngọa sa trường quân mạc tiểu  
Cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi.

Tạm dịch:  
Bò Đào rượu ngát chén ly bôi  
Toan nhấp tỳ bà đã giục đi  
Say khướt sa trường anh chó mĩa  
Xưa nay chinh chiến mấy ai về.

Có phải rượu là một liều thuốc bổ ích dành cho chinh nhân! Câu chuyện uống rượu của người lính không phải ở phương Đông này, mà ta còn tìm gặp trong quân ngũ trời Tây. Đời lính là chuỗi ngày lo âu tình bầu bạn quây quần bên nhau đàm tiếu, chia nhau từng giúm thuốc hút, cùng nhau uống rượu xoay vòng để bèn gan chiến đấu trên chiến trường mới; rồi biết ngày sau sẽ ra sao! Cảnh tượng đó cũng tìm gặp trong tập truyện “Mặt trận miền Tây vẫn yên tĩnh” (All quiet on the Western Front) của Erich Maria Remarque. “Một đám khói thuốc dày đặc bay qua chúng tôi. Có một người lính nào lại không hút thuốc? Căng tin trong trại lính là nơi ghé tạm, rượu bia còn là một cái gì hơn một thức uống, nó là một biểu hiện của một người lính năng động và biết ứng phó trong an nguy”.

Trong lo âu của người lính trận, đời sống bây giờ đặt bên cái chết. Một buổi chiều thê lương

nào đó bên một thị trấn đìu hiu, con đường cát bụi Sông Mao ngắn rất ngắn mà nỗi đau dài  
mênh mông như nhà phê văn học Bùi Bảo Trúc đã viết “Nguyễn Bắc Sơn có cái ngông nghênh,  
bất cần, bạt mạng:”

Mai ta đứng trận ta còn sống  
Về ghé sông Mao phá phách chơi  
Chia sớ nổi sầu cùng gái điếm  
Đốt tiền mua vợ một ngày vui

Cảnh chịu đựng dai dẳng của người lính trận bắt đầu, khi mây kéo về báo tới một cơn mưa.  
Mưa trong cuộc chiến tất là nổi bi đát nhất, đọng lại một chuỗi dài liên tưởng. Mưa khuya hắt  
hiu xuyên qua manh tình ngắn cách rồi. Hãy phủ kín poncho bên này sợ nước làm buốt lạnh bờ  
vai. Hãy kéo tấm nylon xuống bên tai để tiếng mưa rơi chậm lại, cho một ngày rất ngắn:

Linh hồn ta sẽ thành đom đóm  
Vợ vẫn trong rừng động Thái An  
Miền Bắc sương mù giăng bốn quận  
Che mưa giùm những nắm xương tàn.

Không phải chỉ có Nguyễn Bắc Sơn sợ nổi cô đơn trong đêm mưa. Con mưa bất chợt hoặc cơn  
mưa chiều gợi nhớ dù nơi đây lượng nước mưa do được thấp nhất Việt Nam.

Mưa này gió núi mưa ngàn  
Mùa này gió núi mưa bưng.

Nhưng chính mưa là hình ảnh kéo dài tình cảnh bi đát trên chiến trận. Thử nhìn lại khuôn mặt  
trong phim Farewell to arms (Giã từ vũ khí) dựa theo kiệt tác của văn hào Ernest Hemingway, bị  
thương trên mặt trận, yêu cô y tá, rồi gởi ra lại chiến trường. Cảnh buổi tiễn đưa ra sân ga  
“Được em sợ mưa, đôi khi em thấy em chết dưới cơn mưa”. Trời mưa chỉ làm buồn chúng mình  
thêm. Một cuộc chiến tranh vô tích sự và mối tình tan vỡ tan theo chiếc bong bóng nước mưa  
trên đường về. Về nơi đâu giữa cơn mưa. Chàng chiến binh lặng lẽ, thất vọng đi trong mưa.  
Nỗi buồn chiến tranh cũng từ đó. Cho dù sao, thi sĩ Nguyễn Bắc Sơn cũng nhìn đặc tính của  
chiến tranh trong tâm cảnh thân phận của người lính ngoài trận mạc như nhạc sĩ Phạm Duy ghi  
nhận trong “Hồi Ký, thời phân chia Quốc Cộng” của ông “Là thơ cảm khái hay thơ ngất ngưỡng”  
của Nguyễn Bắc Sơn, một trong hàng triệu thanh niên miền Nam phải đi lính, nhìn địch quân là  
đứa xâm mình, ăn muối đá, điên say chiến đấu và mình là lính cậu hiền khô, đi hành quân rệu  
để vẫn mang theo thì chúng ta đánh nhau không hề vì thù hận:

Ta bắn trúng người vì người bạc phước  
Chiến tranh này cũng chỉ một trò chơi

Để rồi những ngày tháng tới thương đau nghe tin người bạn nằm xuống. Nguyễn Bắc Sơn  
ngẩn ngơ. Có lẽ lời trầm buồn Nguyễn Bắc Sơn thốt ra nổi ghen ngào trong đôi mắt đắm ướt  
nhưng tiếng kèn trompette bi ai do tài tử Montgomery Clift trong phim “Thói đời” (tant qu’il; y  
aura des hommes thối lên làm nhiều người bật khóc tiễn đưa người bạn già đồng ngũ (Frank  
Sinatra) bị đánh chết tàn nhẫn chỉ vì những người nhân danh kỷ luật đầy đọa con người mang  
lòng đố kỵ thù hận. Bây giờ tất cả an nghỉ như trong lời thơ Nguyễn Bắc Sơn:

Gã du kích mù  
Bắn viên đạn mù  
Vào thân thể vị sĩ quan lim dim ngoài trận mạc  
Trong trận chiến mù mịt này  
Chúng ta làm sao tỉnh thức

Khi em chết đi  
Em sẽ thành sấm sét

Thành bụi vàng  
Thành gió thành mây  
Trong vũ trụ hoài hoài sinh diệt.

Trong những nhà phê bình văn học, nhà văn Võ Phiến đã dành cho thi sĩ Nguyễn Bắc Sơn một chỗ đứng đặc biệt của một giai đoạn thơ tác động sâu thẳm vào lòng người những bề trái ngã nghiêng hiện thực của chiến tranh. Vào tháng bảy năm 1988, trong dịp viếng thăm Úc tại Melbourne, nhà văn Võ Phiến trình bày những vấn đề văn học, đặc biệt Võ Phiến đưa ra hai thi sĩ tiêu biểu: Nữ thi sĩ Hoàng Hương Trang và thi sĩ Nguyễn Bắc Sơn trong một giai đoạn lạ trong văn học Việt Nam trong “Hai mươi năm Văn Học Miền Nam 1954-1975”. Nhận xét và phê bình “Những trận nhậu trong thơ Nguyễn Bắc Sơn không giấu giếm... Phật hay Chúa có chứng kiến cũng lấy làm thương cảm. Đất nước mịt mù khói lửa, và bây giờ người ta nói thế nào, nghĩ ngợi thế nào về chiến tranh? Nguyễn Bắc Sơn ngất ngưỡng bảo địch quân, Còn ‘ta’ vượt lên trên chính nghĩa, bên trên mọi hăng say tình tưởng ‘ta’ là nhân vật của thời đại, ‘ta’ mới xuất hiện đầy thôi, và bạn bè của ‘ta’ cùng lớp ‘ta’ đều hiền khô như thế cả”.

Kẻ thù ta ơi những đứa xâm mình  
Ăn muối đá và điên say chiến đấu  
Ta vốn hiền khô, ta là lính cậu  
Đi hành quân, rượu để vẫn mang theo.

Không như những người thi sĩ trường phái tự do lớp trước, dòng thơ Nguyễn Bắc Sơn không chứa những ưu tư hoang mang như Nguyễn Bắc Sơn luận về những sống ở đời, cái bữa tiệc nhân sinh mà Nguyễn Bắc Sơn khề khà không có gì thịnh soạn:

“Bạc thánh triết là những tay biếng nhác  
Sống khề khà quanh bữa tiệc nhân sinh”

Võ Phiến nhận định “Chính những người trong cuộc, những người cầm súng vào sinh ra tử là những người thên thang khinh khoái hơn cả.” Đời một người lính qua ngưỡng cửa sinh tử Nguyễn Bắc Sơn tự phác họa chân dung: “Kể làm thơ đôi khi biến thành du đãng. Hoặc nhà tu theo khí hậu từng mùa”.

Có thể chưa một thi sĩ nào nói rõ những điều mình nghĩ về mình. Một vẻ ngất ngưỡng, vào sinh ra tử coi sống chết chuyện đời là một chuỗi ngày tan loãng vào hư vô để hình ảnh trong thơ Nguyễn Bắc Sơn chứa đựng đâu đây hương vị thiên: “Hỡi ơi sống chết là mưa nắng. Gió tối mưa đêm chớ lạnh mình Và vĩ nhân là những cây lều láo như ta đây chờ sung rụng ngoài hiên”. Nguyễn Bắc Sơn đi vào khu rừng phong du từ một đêm như kẻ đi đêm tìm gặp ánh đèn. Tiếng gõ cửa tường chừng làm ám lòng lữ khách. Viên đá cuội tường chừng làm khua động mặt hồ. Tất cả làm một tiếng chim buổi sáng, một tia nắng đầu cành, một thoáng lá xôn xao trong “Mùa thu đi ngang cây Phong du” một bài thơ tình đầy hạnh nguyện:

Khi nhớ mình, ta muốn ghé ta thăm  
Ngôi nhà gần ngôi nhà xa vạn dặm  
Con đường tình có cội nguồn sâu thẳm  
Từ sinh cùng của bà mẹ mệnh mỏng  
Ai xui ngôi nhà em cất bên kia sông  
Khiến đời anh cứ mãi qua cầu, cứ trèo lên dốc  
Bầu trời quá cao, phải chăng vì lòng mình quá thấp  
Chiều mù sương vì tình yêu mù sương  
Ai xui ngôi nhà em cất giữa ngã tư đường  
Khiến đời anh cứ ngập ngừng ba ngã  
Con phố thân quen bất ngờ con phố lạ  
Nơi hàng cây rụng tiếng tắc kè kêu

Nơi lầu cao khung cửa sổ điều hiu  
Soi thấp thoáng ngọn đèn hoa thiếu nữ  
Những sợi tóc rụng trên chông sách cũ  
Vì thanh xuân theo nước lũ trườn giang  
Rớt tiếng động khơi nỗi niềm viễn xứ.

Cây phong du trong bài thơ là hình ảnh hương vị thiên vị là một cây thả những bông gòn bay khắp nơi. Trong sách cổ nói rằng loại cây này có linh hồn. Nếu cây sống đến hơn 500 năm khi chết sẽ đầu thai làm con bạch tượng. Con Bạch tượng có sáu ngà biểu hiện của lục căn như hình Bồ Tát Phổ Hiền ngồi trên mình voi. Trải qua bao nhiêu quốc độ với giông sâu thảm của tâm thức, hạnh nguyện trong này để biến thành những thành tựu từ tâm và công đức của phẩm 28 trong bộ kinh Pháp Hoa. Và cũng ở Đà Lạt, Việt Nam, có cây phong loại hoa Geranium, còn có tên hoa phong lưu ý nghĩa là loài hoa đi trong gió. Tuy có cái tên phiêu bạt, gian truân nhưng đó là loài hoa luôn nói lên những điều nhân ái cầu mong cho chúng ta hạnh phúc. Dù bay khắp nơi nào nó cũng bày tỏ những nguyện vọng tốt đẹp trong quan hệ giữa người và người. Qua những bão tố cuộc đời, khi môi họ kề bên chén đắng, và những đám mây che khuất ánh mặt trời, chỉ còn những giấc mơ chập chùng trước mặt là những gì tạo nên đời sống. Nguyễn Bắc Sơn trong niềm tin và thương yêu có lần miệt mài tìm hiểu lúc đức Phật đưa lên một cảnh sen hồi ngài Ca Diếp. Trong cuộc đời, trên môi chỉ cần thoáng mỉm một nụ cười. Vậy thôi: "Mất bảy năm trời ta hiểu Thích Ca - Ôi nụ cười từng đêm ta mất ngủ".

Như lời viết mở đầu của Nguyễn Bắc Sơn "Những bài thơ chứa đựng thiên vị để bị xem thường vì chúng được viết trong một hình thức diễn tả thông tục. Phải chăng khả năng rung cảm trước sự giản dị những tâm thúy ẩn vị". Lời phát nguyện của Nguyễn Bắc Sơn cần một chân như tiến thẳng vào căn nhà pháp thân trí tuệ, bài "Kính mời" với tâm hồn đôn hậu:

Khi tôi uống ly cà phê sữa  
Khi tôi ăn bát cơm ngậm ngủi  
Tôi kính mời thập loại chúng sinh  
Kính mời giai nhân, anh hùng liệt sĩ  
Tổ tiên ông bà  
Tôi đâu dám ăn riêng một mình  
Bầy chim én đã bắt đầu tư lự  
Ngủ âm thầm trên những đường dây cao  
Đi ngang qua, đi ngang qua  
Đi ngang qua, không dừng lại trong đời nhau.  
Hẹn gặp nhau ở nhất nguyên thế giới.

Nguyễn Bắc Sơn nhận hiểu những khổ đau trầm luân của kiếp người. Không thể trốn chạy thực tại vì nơi đây cho ta những hoài vọng làm trọn vẹn lời nguyện an bình từ lời gọi tình thương tiếp giáp đời của bài "Trở lại trần gian":

Một sáng phiêu bồng qua bến sông  
Bỗng nhiên hiểu Phật cũng đau lòng  
Phật cũng khổ đau như người khốn khổ  
Cúi đầu quay lại bên này sông

Thi sĩ Nguyễn Bắc Sơn là một kẻ lữ hành, là một hành giả đi từ cánh đồng tang tóc bên chân đèo vật vã hoang sơ thắm đượm u hoài. Nguyễn Bắc Sơn đi thở một nhàoai như loài bách điệp mùa đông để bước ra khu rừng phong du đổi biết bao nhiêu lần màu lá như một dòng đời chuyển hóa. Nỗi đau đớn kiếp người vẫn còn đây. Và niềm an lạc cũng chính là đây cho chính mình, cho mùa hoa phong du bay trong muôn phương.

## Nguyễn Bắc Sơn, chút tình mang xuống mộ chí Lê Mai Lĩnh (phóng bút)

... Từ đó chúng tôi quen nhau. Nhưng mãi tới hai năm sau, khi tuần báo Khởi Hành của Hội văn nghệ sĩ Quân Đội giới thiệu những bài thơ viết về chiến tranh" quá đã, quá xuất sắc, quá xuất thần" của Nguyễn Bắc Sơn, tình bạn và tình thơ giữa anh và tôi mới keo sơn gắn bó.

1.

Điều không may cho Nguyễn Bắc Sơn, cũng là điều không may cho chúng tôi, những người bạn, những độc giả đang muốn viết về ông, là cho tới nay ông vẫn chưa về bên kia chín suối. Tại sao lại là điều không may cho ông, là tại vì Đời Là Một Bể Khổ, như Phật nói. Do vậy, chưa chết là chưa hết khổ. Mà, điều cũng là lạ, là đã rất nhiều lần ông muốn chết. Năm mới 15 tuổi, ông đã lên nghĩa địa, cật gân tay, nằm chờ chết. Không may cho ông là có người vào thăm nghĩa địa, thấy ông nằm, máu me tùm lum tà la, người đó đã cứu ông, đã cản trở bước đi của ông *"phiêu diêu miền cực lạc"*. Sau đó, ít nhất ông cũng có ba lần nhảy lầu tự tử, nhưng cũng chỉ sứt trán, rụng vài sợi lông, trầy da, tróc vẩy chút chút. Không chết, trong khi đời là bể khổ. Điều này Phật nói, chắc chắn là đúng, chứ không phải Lê Mai Lĩnh tôi nói. Thế là ông tiếp tục Ngục, Lặn, Bơi, Nhảy, Đánh Đu trong bể khổ. Như thế ít ra là ông đã chơi cho tới "bốn lần" thách thức, đùa với ông Tử Thần, và thách đố, đánh đu với ông Định Mệnh. Thấy ông Nguyễn Bắc Sơn chịu chơi quá, ông Tử Thần, và ông Định Mệnh chào thua. Còn như cái việc ông NBS chưa *"an giấc nghìn thu"* là một điều không may cho chúng tôi. Là tại làm răng rứa? Xin thưa là tại vì: nếu như ông *"thôi còn thờ"* khi viết về ông, chúng tôi *hoàn toàn tự do, viết hư, viết vượn, viết cọp, viết beo, viết thần lùn, rắn rết, chúng tôi không sợ. Khi vui, chúng tôi cho ông lên tận chín tầng mây. Khi buồn, chúng tôi đạp ông xuống bùn đen. Khi thương, chúng tôi gọi ông là thi hào, thi bá. Khi buồn, chúng tôi gọi ông là nhà thơ tép rêu, cò con.*

Thật tội nghiệp, khó khăn cho chúng tôi là ông còn thờ. Nên viết khen ông, thì sợ rằng, ông cho chúng tôi là một: lũ nịnh bợ, thấy ông là Thi Bá nên tìm cách tâng bốc để được đến gần ông. Nếu viết chê ông, thì sợ rằng, ông sẽ đánh cho chúng tôi sặc máu đầu có làm đơn năn nỉ xin ông tha, ông cũng không tha. Tôi phải viết hoa hai chữ Võ Sĩ. Thưa ông NBS, tôi biết sợ ông quá đi chứ. Tôi sợ nhất ở ông là ngón đòn "Song Cước" và nhiều ngón đòn khác nữa... Tôi đã có những đêm trắng Phan Thiết, chứng kiến ông dạy võ cho những đệ tử choai choai của ông dưới những tán lá cây dứa, trước sân nhà của một người bạn gần cổng chữ Y.

Từ những đêm hôm ấy, tôi bắt đầu "kết-mô-đen" với ông.

2.

Bấy giờ là tháng 9 năm 1968, sau khi tốt nghiệp trường Bộ Binh Thủ Đức, tôi chọn về tiểu khu Bình Thuận ( Phan Thiết). Sau khi trình diện phòng Tổng Quản Trị/ Ban I, viên Đại úy Trưởng Phòng cho tôi thêm một tuần nghỉ phép, để sau đó đến nhận Sự Vụ Lệnh ra đơn vị là một đại đội Địa Phương Quân đóng gần cổng chữ Y, đường lên Quân Y viện Đoàn Mạnh Hoạch, cũng là đường lên sân bay.

Trong một tuần nghỉ phép này, không biết do ai giới thiệu, tôi quen anh Nguyễn Văn Hải, tên khai sinh của thi sĩ Nguyễn Bắc Sơn. Trong lần đầu gặp anh cùng với một số anh em văn nghệ địa phương trong một cuộc rượu, anh em yêu cầu tôi đọc thơ. Lần đó tôi đọc thơ và tôi đã khóc giữa cuộc rượu. Tôi không biết và nhớ là tôi đã khóc. Mãi tới lần sau đó, anh em nói cho tôi biết. Từ đó chúng tôi quen nhau. Nhưng mãi tới hai năm sau, khi tuần báo Khởi Hành của Hội văn nghệ sĩ Quân Đội giới thiệu những bài thơ viết về chiến tranh *"quá đã, quá xuất sắc, quá xuất thần"* của Nguyễn Bắc Sơn, tình bạn và tình thơ giữa anh và tôi mới keo sơn gắn bó.

Tôi cũng được biết, người cha của anh cũng tham gia Kháng Chiến và tập kết như người cha của tôi. Và hẳn nhiên, người mẹ của anh cũng như người mẹ của tôi phải buồn bán tảo tần,

đầu sông cuối chợ, mưa mai nắng trưa, nuôi con cho chồng "đi làm cách mạng". Còn như các ông càng làm cách mạng chừng nào thì loài người càng thêm sặc máu, nói như thơ NBS, thì đó là chuyện về sau. Nhưng trước nhất, vào cái thời điểm Thực Dân Pháp xâm lăng, "*Đúng là các ông đã đi làm cách mạng*"

Chúng tôi thành lập một nhóm văn nghệ tình lý, gồm các anh: Tạ Chí Đại Trường, bấy giờ là trung úy phục vụ tại quân Y viện Đoàn Mạnh Hoạch, nhà thơ Từ Thế Mộng, nhà thơ Nguyễn Như mây, nhà văn Phạm Văn Nhàn, nhà thơ Nguyễn Dương Quang, nhà thơ Nguyễn Quốc Hùng, nhà thơ Mai Việt, nhà báo Nguyễn Ngọc Hương, nhà thơ Phạm Cao Hoàng, nhạc sĩ Phan Anh Dũng, Nguyễn Bắc Sơn và tôi... Sương Biên Thùy, một bút hiệu rất chi Cải lương, Hồ quảng. Chúng tôi chủ trương và phát hành tờ Nguyệt san Quê Hương, ra được 2 số. Đó là tờ tạp chí văn học, nghệ thuật đầu tiên trong lịch sử văn chương chữ nghĩa của tỉnh Bình Thuận. Tôi còn nhớ trong số 2, chủ đề viết về người nữ sinh Phan Thiết, có một bài phỏng vấn nhiều người, nhiều giới, xem họ nghĩ gì về người nữ sinh Phan Thiết. Bài phỏng vấn này do Nguyễn Bắc Sơn phụ trách. Trong bài phỏng vấn đó, có một cô nữ sinh Phan Bội Châu trả lời rất vui, rất ngộ nghĩnh. Cô nói: "*Cha mẹ chúng tôi sinh chúng tôi ra đâu phải để cho các ông nhìn.*"

Tôi biết, trước đoạn đường gần trường Phan Bội Châu có một quán cà phê vỉa hè. Thường thường, mỗi ngày, mỗi buổi sáng, trước khi tới nhiệm sở, anh em chúng tôi, đa số là sĩ quan, ghé vào quán uống một ly cà phê đầu ngày, nhưng chủ đích thật ra là ngồi để chiêm ngưỡng nhan sắc của các cô. Có lẽ cô này phàn nàn, khiếu nại, ta thán, nguyên rủa chúng tôi về trường hợp các cô "bị nhìn" như thế.

Vào năm 1971, tôi không nhớ tháng nào, tôi nộp đơn ứng cử dân biểu. Hình như điều này không làm cho NBS vui, nên trong thời gian đó tôi chạy ngược chạy xuôi, làm lúi ngày đêm đi kiếm, đi xin phiếu, đi mót, đi ăn mày phiếu, Nguyễn Bắc Sơn đã không giúp tôi dù chỉ một tiếng nói. Tôn trọng tài năng của bạn, tôn trọng tự do của bạn, lẽ nào tôi ghét NBS về chuyện này.

Tôi là ứng cử viên đối lập, nên sau khi tôi thất cử, Đại tá Ngô Tấn Nghĩa (Tỉnh Trưởng Bình Thuận) đổi tôi lên Đà Lạt. Đêm 1/4/75 Đà Lạt di tản. Đêm hôm sau, tôi định ngủ tại nhà Nguyễn Bắc Sơn chờ sáng mai tìm đường bôn. Đêm đó, lính tan hàng, vô kỷ luật, đã nhiều lần chìa súng vào nhà NBS đòi mở cửa. Vợ chồng con cái NBS nằm trên lầu, tôi nằm núp dưới bàn dưới lầu. Nhiều lần tình trạng như thế xảy ra, và tôi phải quyết định từ giã gia đình NBS từ đêm đó, trên chiếc Honda, tôi chạy về hướng Bình Tuy.

Sau ngày 30/4/1975, người cha của thi sĩ Nguyễn Bắc Sơn trở về, không biết gia đình của NBS đã nói như thế nào mối liên hệ tình cảm giữa vợ chồng tôi và vợ chồng NBS. Ông cụ, bấy giờ là Đại tá Quân đội Nhân dân, đã đến thăm và tặng quà cho vợ chồng tôi trong trại tù. Ông cụ cũng có hứa sẽ làm đơn "bảo lãnh" cho vợ tôi về sớm.

Một thời gian ngắn sau, ông cụ qua đời trong một tai nạn xe hơi. Sau này về Phan Thiết, tôi được dư luận cho biết: là cụ chết do sự tranh chấp địa vị và quyền lợi giữa những người miền Nam tập kết và những người Hà Nội vào tiếp thu. Lại có dư luận khác, cái chết của cụ là do sự tranh chấp, thanh toán nhau giữa cánh theo Trung Quốc và cánh theo Liên Xô. Đoạn trích sau đây nằm trong một bài thơ Nguyễn Bắc Sơn làm sau khi cụ mất 5 năm, bài Chuyện Hai Bó Con Tôi. Bài thơ quá hay. Hình như bài thơ nào của NBS cũng quá hay.

...

Bố tôi qua đời đúng năm năm  
Tôi viết bài thơ này Để tâm sự cùng một người khuất núi

Thuở sinh tiền  
Ông rất thương tôi



Và tôi rất thương ông  
Nhưng hai chúng tôi  
Đúng là hai người đàn ông có bề ngoài lãnh đạm.

...

Nếu mỗi chúng ta có làm điều gì tốt đẹp  
Chẳng qua là để phát huy một tấm lòng son  
Còn trái đất cứ ngày đêm sáng tối  
Thịnh đã rồi suy  
Suy rồi lại thịnh

Bố ơi bố đã ra về  
Con ở lại làm thơ và chữa bệnh  
Chúng ra đến nơi này để phát huy một tấm lòng son  
Thành hay bại chỉ là chuyện vặt

Rất nhiều bài thơ của thi sĩ Nguyễn Bắc Sơn, từ trong tập *Chiến Tranh Việt Nam Và Tôi*, ra đời cách đây đã hơn 30 năm, đến những bài thơ làm mới nhất sau này, đều có cái size, cái kích thước, cái tâm cỡ rất chi là Nguyễn Bắc Sơn. Không thể làm lẫn với người khác. Cái size, kích thước, tâm cỡ của một thi hào. Do vậy, khi đọc thơ NBS, quý độc giả có nổi da gà, nhịp tim đập mạnh, hơi thở dồn dập, muốn cười to khóc thét, muốn la toáng lên là do chất thơ của NBS đang ngấm vào người quý vị. Nhưng điều này cam đoan không có hại cho sức khỏe. Hoàn toàn an toàn trên xa lộ. Xa lộ thơ.

Ngày 30.11.1983 tôi ra khỏi trại tù Z30A, Gia Rai, Long Khánh, trại phát cho tôi 50 đồng và hai bộ quần áo. Như các bạn tù khác, ra tới chợ Gia Rai tôi bán hai bộ áo quần tù, được bao nhiêu tiền tôi không còn nhớ. Tôi đã ăn một tô phở và uống hai ly nước mía. Tất cả bao nhiêu và còn lại bao nhiêu, tôi không còn nhớ. Nhưng có một điều mà tôi đã nghe nói trước khi còn ở trong trại là tôi không bao giờ quên. Đó là, khi những người đi học tập cải tạo về tài xế xe đò cho đi không lấy tiền, cũng có lúc hành khách cùng chuyến xe, họ tranh nhau trả tiền cho người tù. Tôi ăn phở, tôi uống hai ly nước mía là quá ít. Khi đã có Quới Nhơn giúp đỡ như thế, tại sao mình không ăn nhiều hơn, không uống nhiều hơn cho cái bao tử được...

Tôi đưa tất cả số tiền còn lại cho người tài xế để mua vé về Phan Rang. Người tài xế nói là với số tiền đó tôi chỉ đi tới Phan Thiết. Và tôi đã đi Phan Thiết. Từ bến xe Phan Thiết, tôi đi bộ về nhà NBS. Cả nhà vui mừng khi thấy tôi trở về. Bà mẹ của Sơn cầm tay tôi và khóc. Khi đó, nhìn lên bàn thờ tôi đã thấy chân dung của người cha của NBS.

Sau chót, xin ông hãy xem bài viết này như một món quà tặng ông, chị Hồng và các cháu, cũng như tặng bạn bè của chúng ta ngày xưa ở Phan Thiết.

Mỹ Quốc 5/5/05  
(bạn ông).  
Lê Mai Lĩnh

(Nguồn: *Thư Quán Bản Thảo*, Tập 20 tháng 7-2005  
Chủ đề nhà thơ Nguyễn Bắc Sơn)

\*\*\*

## Phụ đính II :

### Thơ Nguyễn Bắc Sơn dành riêng cho Thư Quán Bản Thảo

...Với chủ đề thơ của Nguyễn Bắc Sơn trên Thư Quán Bản Thảo 20, chúng tôi đã liên lạc về trong nước và được anh gửi qua những bài thơ dưới đây dành riêng cho Thư Quán Bản Thảo. Xin cảm ơn anh và các anh như TTM và ĐCM đã chuyển giúp những bài thơ của anh qua cho chúng tôi, cũng như bài "Tự bạch" của anh...

- Tâm hồn trẻ thơ
- Mùa thu đi ngang cây phong du
- Cái chết và lòng yêu đời
- Chiêm bao về Đà Lạt
- Cười đùa cùng núi cao biển rộng
- Người bạn già và cô gái Huế
- Thơ tình tháng chạp
- Thiếu nữ
- Cái Phật
- Giai nhân và sách vở
- Trời cổ xứ
- Ẩn dật trong vườn đào
- Người hoa khô áo rách



### Tâm hồn trẻ thơ

Buổi sáng mang tiền đi hớt tóc  
Vô tình ngang một quán cà phê  
Giang hồ hảo hán dăm thằng bạn  
Mãi mê tán dóc chẳng cho về

Về đâu đâu cũng là đâu đó  
Đâu cũng đều hiu đất Hán Hồ  
Hớt tóc cạo râu là chuyện nhỏ  
Ba ngàn thế giới cũng chưa to

Tháng giêng ngồi quán quán thu phong  
Gió nhận môn quan thổi chạnh lòng  
Chuyện cũ nghe đau lòng tứ xứ  
Thương Kiều Phong nhớ tiếc Kiều Phong

Bày ra một ván cờ thiên cổ  
Thua trận nhà người cứ trả tiền  
Mẹ nó, tiền ta đi hớt tóc  
Gặp ngày xúi quẩy thua như điên !

Tháng giêng có kẻ đi tìm cúc  
Nhưng cõi đời đâu có cúc hoa  
Thấy đám phù bình trên mặt nước  
Biết mình đi lộn nẻo bao la

Loạng quạng ra bờ sông ngó nước  
trên trời dưới nước gặp ông câu  
Ta câu con đú, người con đèn  
Chung một tâm hồn tất gặp nhau

Ghé thăm ông bạn trồng cây thuốc  
Mời nhau một chén rượu trường sinh  
Bát cơm tân khổ trong tù ngục  
Câu chuyện năm năm khiến giật mình

Khi gã Yêu Ly đâm Khánh Kỳ  
Là đâm trúng phải trái tim mình  
Sông Mường Mán không dung hào kiệt  
Muôn đời bóng núi đứng chệnh vênh

Nằm ngủ dưới cây nghìn cánh hạc  
Dường như mặt đất tiết mùi hương  
Ngủ thẳng một lèo chiều mới dậy  
Dường như mình cũng mộng Hoàng Lương

Dường như đứa trẻ nghìn năm trước  
Bây giờ đây vẫn trẻ trong ta  
Khi về râu tóc còn nguyên vẹn  
Một ngày loáng thoáng một ngày qua.

### **Mùa thu đi ngang cây phong du**

*Gởi Thức, Hoàng và Tân*

Khi nhớ mình ta muốn ghé ta thăm  
Ngôi nhà gần ngôi nhà xa vạn dặm  
Con đường tình có cội nguồn sâu thẳm  
Từ sinh cung của bà mẹ mệnh mờ  
Ai xui ngôi nhà em cất bên kia sông  
Khiến đời anh cứ mãi qua cầu cứ trèo lên dốc  
Bầu trời quá cao phải chằng lòng mình quá thấp

Chiều mù sương vì tình yêu mù sương  
Ai xui ngôi nhà em cất giữa ngã tư đường  
Khiến lòng anh cứ ngập ngừng ba ngã  
Con phố thân quen bất ngờ con phố lạ  
Nơi hàng cây rụng tiếng cắc kè kêu  
Nơi lầu cao khung cửa sổ điều hiu  
Soi thấp thoáng ngọn đèn hoa thiếu nữ  
Những sợi tóc rụng trên chông sách cũ  
Vì thanh xuân theo nước lũ trườn giang  
Những chuyến xe đò đêm đêm băng ngang  
Rớt tiếng động khơi nổi sầu viễn xứ  
Bầy chim én đã bắt đầu tư lự  
Ngủ âm thầm trên những đường dây cao  
Đi ngang qua, đi ngang qua  
Đi ngang qua  
Đi ngang qua không dừng trong đời nhau  
Hẹn gặp nhau ở nhất nguyên thế giới.

*(báo Sóng Thần số Xuân năm 1973)*

### **Cái chết và lòng yêu đời**

Một mai anh chết tự nhiên  
Mỉm cười thương tiếc cõi miền nhân gian  
Suốt đời anh ly rượu tràn  
Niềm vui sống cứ trải dần mệnh mỏng

Anh thương trái đất chạy vòng  
Thương người khổ khổ một lòng thương yêu  
Nhà thơ có ít cho nhiều  
Hình như anh chết có điều bận tâm

Một mai nơi chỗ em nằm  
Không anh em biết trăm năm là dài  
Một mai ừ nhỉ một mai  
Mỉm cười anh chết cười hoài thế gian.

### **Chiêm bao về Đà Lạt**

Kỳ lạ nhỉ ! Giờ đây ta bỏ xứ  
theo trái phong du, nín gió lên trời  
xin bái biệt cổ thành với nhà ga không thiết bị  
khói của chòi rơm, bãi cát trắng soi  
Ở Đà Lạt ngoài khung cửa kính  
giàn su xanh thưở ấm má em hồng  
và ta, kẻ mười năm không áo lạnh  
biết đời mình đủ ấm hay không ?  
Ở Đà Lạt ta tha hồ cuốc đất  
và tha hồ ẩn hiện giữa ngàn cây

sẽ đi tìm cây cần trúc nhỏ  
ra hồ ngồi câu cá câu mây  
Bức bích hoạ về một thành phố ban mai

Trong túi quần cậu học trò tiểu học  
Có con đế than nóng nản mùi đất ướt  
Gáy lên đi ta  
Gáy rung rinh làm rụng những lá me non.  
Gáy niềm vui tích tắc trong trái tim chàng

Người lính đêm qua đi kích về gác chân lên  
Chiếc xe chở đầy những ổ mì vàng nóng hổi  
Cười nụ cười đầu tiên trong ngày.  
Và bật que diêm đốt thuốc

Nhà văn đã hoàn thành tác phẩm  
Đứng ngoài thêm thích thú nhỏ những chiếc chân râu  
Như người phụ xe  
Nhấp từng ngụm cà phê bốc khói

Nhân vật trong sách ông ta  
Nhiều người chào đời nhiều người đã chết  
Nhưng không ai hiểu vì sao mình được sinh ra

Vấn đề dở dang này không làm dở dang tác phẩm.  
Người đọc chắc sẽ vô cùng thích thú  
Dù cũng không hiểu vì sao

Những chiếc chân râu để nhỏ  
Trời sinh ra ta để sống  
Gáy lên đi anh em

### **Cười đùa cùng núi cao biển rộng**

Sáng tinh mơ khi em còn chải tóc  
anh vác mặt trời đi tắm biển thiên thanh  
bà mẹ thiên nhiên yêu những người con lãng tử  
yêu còn hơn tình em yêu anh

Nắng ba năm biển chẳng bỏ ta  
mưa một ngày ta liền bỏ biển  
anh tắm tẩy trần cho Chân Như hiển hiện  
cho sạch làu cát bụi trần gian

Nhiều năm qua anh là đứa con hoang  
đi tìm kiếm người cha vĩnh cửu  
phụ thân anh là chân không Diệu Hữu  
bạn thân anh là những ngọn núi cao

Trời Xuân Thu thiên hạ sống lao xao

anh vận khí ngồi vẽ tranh thủy mặc  
trên lưng trâu xanh đậu con chim Hoàng Hạc  
trên triền núi cao đậu một mình anh

Núi cống anh, anh cống khúc trời xanh  
anh nghĩ cách hào hùng cống núi  
dù núi nặng có làm anh chới với  
cũng không nặng bằng anh cống khối tình em.

### **Người bạn già và cô gái Huế**

Vũ trụ chẳng qua chỉ là gian nhà mênh mông ám cúng  
Nên ta mời nhau chén rượu trường xuân  
Các dân tộc giống như mấy mù đàn bà hay cãi cọ  
Đông phong, tín nguyệt biết bao lần

Trái đất bụi hồng, chiếc xe luân lạc  
Chở muôn mùa bao viễn khách truân chuyên  
Thi sĩ, người ngậy thơ ngó thấy  
Cuối trời chiều, một bến đậu vô biên

Tôi đến rồi đi rồi lãng đãng  
Anh nằm đau nặng chiếc giường con  
"một chút mặt trời rơi vào ly nước lạnh"  
Có gì đâu chuyện mất hay còn

Tôi ra quán cà phê, chuyện trò cùng cô gái Huế  
Giọng nói Hương Giang, giọng nói ân tình  
Ta mà cũng có người yêu mến nhỉ?  
Tóc mây trời bên mái tóc em xanh

Ta đã sống những ngày ngậy ngất  
Anh vẽ tranh còn tôi làm thơ  
Chúng ta giống những hài nhi vô nhiễm  
Chơi đùa trên sóng nước hư vô

Sáng nay anh đã qua đời rồi  
Tôi vào quán nhạc ngó mưa rơi  
Cô gái mỉm cười, tôi ứa lệ  
Phải cuộc đời như một trò chơi?

### **Thơ tình tháng chạp**

Cám ơn em đã viết cho anh những bức thơ tình  
Tình thảo nguyên hoa quỳ vàng đắm đuối  
Em không nói tiếng người, em nói tiếng chim, em nói  
bằng tiếng suối  
Tiếng nói em thơm ngát suốt hồn anh  
Cám ơn em đã đi cùng anh trong khu vườn xanh



Vườn trĩu trái, trái hồng như trái ngực  
 Anh thương những loài cây suốt ngày bực tức  
 Vì giận mình sao chưa biết đi  
 Dù cho cây biết đi như mây bay  
 Vẫn còn thua bước chân người tình đầy dấu ấn  
 Khi loài chim bước tình cò tha thẩn  
 Là lúc tâm hồn anh đầy những dấu chân  
 Cám ơn ngôi nhà em, ngôi nhà đã bao dung người thiếu nữ  
 Vừa ngọt ngào vừa cay đắng như em  
 Những đêm mưa em có thắp ngọn đèn  
 Để chiếu sáng những góc lòng đen tối  
 Thôi câu chuyện tình nói cho nhiều cũng vậy  
 Trăm năm dài rồi sẽ đặng ngàn năm  
 Tất cả sẽ qua đi điều gì còn ở lại  
 Một đoá hoa Quỳnh trong cõi trăm năm

### **Thiếu nữ**

Đứng trên núi đã thấy hàng đèn thị trấn  
 Là thấy mình lạnh buốt mấy ngàn năm  
 Vì đêm nay trời đất lạnh căm căm  
 Nên chột nhớ chút lửa hồng bếp cũ

Nên chột nhớ mắt môi người thiếu nữ  
 Đã nhìn mình rất ấm một ngày xưa  
 Dù mai sau ngày nắng tiếp ngày mưa  
 Nhưng vịnh cứu chút mơ màng thuở đó

### **Cãi Phạt**

Phật bảo đời người như bể khổ  
 Ta cười sướng khổ bổ sung nhau  
 Còn sống còn vui còn múa hát  
 Khổ đau như nước chảy qua cầu

### **Giai nhân và sách vở**

Ta đọc ba ngàn quyển sách  
 Xong rồi chẳng nhớ điều chi  
 Ta chỉ nhìn em một cái  
 Sao mà nhớ đến mê si

### **Trời cổ xứ**

*Gởi Thức, Hoàng và Tân*

Trời mưa ở Nha Trang làm tôi nhớ bạn đến rơi nước mắt  
 Khi thấy rượu tràn sôi vành ly  
 Hoa sứ đỏ rụng nhiều xui tôi nhớ ngày đi trọ học



Nhà em lảng giềng cửa sổ mở đêm khuya  
 Tưởng tượng có người thanh niên ngồi im trong quán gió  
 Khi chuyển xe đò tách bến trong mưa  
 Chuyển xe chờ người đàn bà mang áo khoác  
 Tóc dài như tóc của em xưa  
 Tôi sợ tình yêu như sợ nhìn về viễn kiếp  
 Tôi ngại quê nhà nhưng lại hoài hương  
 Biết đâu mẹ tôi không đang sơn xanh ngói nhà, mở toang từng cánh cửa  
 Mong bóng tôi bỗng hiện cuối con đường  
 Nơi cổ thành kia tôi đã lớn khôn đã cười đã khóc  
 Đã đem lòng thương mến Cúc Hoa em  
 Đã sống âm thầm những năm bất khuất  
 Soi chiếu đời với những que diêm  
 Tưởng tượng giữa trưa có người thanh niên nghe tiếng con gà trống gáy  
 Nghĩ đời mình trôi dạt biết bao nhiêu  
 Máu tôi lẫn máu người du mục  
 Nhưng lòng tôi e gió thổi dịu hiu  
 Các con ơi, tưởng tượng ba mỗi ngày ôm theo nón sắt  
 Đứng chờ xe trước ngã ba đường  
 Phải lộn sòng theo gái giang hồ và những tay mỗ mật  
 Các con sẽ thấy lòng người đen bạc ở quê hương  
 Cổ thành kia ơi, cổ thành bạc bẽo  
 Đuổi xua người trai trẻ mến thương người  
 Vì sao người thành ra bãi rác  
 Thành ra nơi đi điếm chuột heo ruồi  
 Các con, thế nào ba cũng dọn nhà đi viễn xứ  
 Dù tình quê hương rất khó nguôi khuây  
 Nhưng nghĩ giòng sông đã nhớ, lòng người đã đục  
 Đâu có người thương tiếc đám mây bay

*(báo Sóng Thần số Xuân năm 1973)*

### **Ăn dật trong vườn đào**

Sáng sớm tự nhiên vui vẻ lạ  
 Tự nhiên mình cũng hót như chim  
 Đêm qua mưa ngọt rừng xanh tốt  
 Núi tím phấp phồng mây Đổ quyên

Bỏ phố về rừng, ta với ta  
 Giỡn trăng rọi sáng gốc cây già  
 Vàng trăng Tâm Nguyệt còn trong trẻo  
 Gió bụi phù du, qua thổi qua

Nhìn trong thanh tĩnh thấy thanh bình  
 Trong hoàng hôn, có mộng bình minh  
 Trong khổ đau, có mầm hoan lạc  
 Trong vườn đào, có đủ chúng sinh

Trong suối sông, trong hình có bóng



Trong giàn mây mộng có nghìn trùng  
Trong hạt cát: có tình sông- biển  
Trong mắt “em” nhìn: sáu cõi lung linh.

### **Người hoa khô áo rách**

rồi một hôm gió bắc có ai ngờ  
ai lãng đãng ngờ chi cơn gió bắc  
cây bạch đàn trước cửa nhà em đang còn hay đã mất  
sao anh hình dung như có vết thương  
đang loang ra trong vũng nước vô thường  
truyền tín hiệu đến ngậm ngùi vô tận  
anh có nghe chuyện đời em lặn độn  
những chuyến đi buôn những chuyến xe đồ  
tiếng nói sau lưng lời chua chát nhỏ to  
dòng lệ em khô nhưng vẫn là dòng lệ mặn  
đã qua chưa ôi cái thời đặng đặng  
đứng bên kia sông cũng ngó thấy điều tàn  
băng giá chuyển mình băng giá mau tan  
tiếc câu thơ anh không đủ làm cho đời em ấm cúng  
tiếc loài người bày ra xích xiềng huyền mộng  
đến nỗi quên mình là hạt giống vô biên  
câu chuyện tình như ngọn gió miên miên  
thổi ấm Kinh Thi thổi lạnh hồn Kinh Dịch

\*\*\*

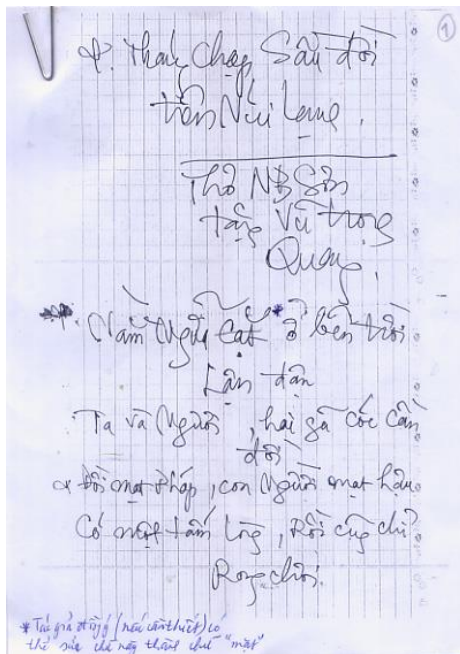
### **Nhân sinh nhật 70 tuổi, thơ Nguyễn Bắc Sơn gửi tặng bạn bè**



**Tình bạn của những người bạc tóc**  
*Tặng một người bạn thân*

Đời cổ đánh những người quân tử  
Tóc hoa râm mà mắt còn xanh  
Lên voi, xuống chó cười thanh thản  
Cỡi con bò vàng, ngất ngưỡng chơi quanh  
Ừ nhỉ, đời người như giấc mộng  
Về hưu nhân tản, hưởng nhân chơi  
Phật kinh vừa đọc, ta vừa hát  
Thần chú đại bi : những nụ cười.  
"Không thành công, ta vẫn thành nhân"  
Bạn ta đạt đến Đỉnh phù vân  
Ta xuống núi, hoa tình đầy thung lũng  
Nước chảy trời cao xuống đất gần,  
Bạn bầu dấm đũa vẫn thân thương  
Vô ngôn đối thoại với vô thường  
Thăng Long ừ nhỉ nghìn năm đó  
Hồn thiêng Sông Núi một niềm thương.  
(16/4/2010)

**Tháng Chạp sầu đời trên núi cao**  
*Tặng Vũ Trọng Quang*



Nằm ngựa cật ở bên trời lặn đặng  
Ta và người, hai gã cóc cần đời  
Đời mặt pháp, con người mặt hậu  
Có một tấm lòng, rồi cũng chỉ rong chơi

Quân tử thất thời nằm gãi háng  
Thuyền quyên lỡ hội bỏ đi tu  
Tiếng chuông em gõ bên chùa cổ  
Mà sao lạnh đióng cỡi sương mù  
Sương mù, sương mù, ừ sương mù  
Khuya về trăng mọc ngọn mù u  
Cầm ống sáo đồng, gõ vào vách núi  
Tráng sĩ hề! Lạnh thấu thiên thu  
Ta lạnh còn em đâu có ấm  
Tiếng tụng kinh, là tiếng chim rơi  
Để ta tụng bài thơ thiên cổ  
Thơ là kinh Phật đó mình ơi!!!  
Em ni cô ta là thi sĩ  
Có lúc thần tiên, lúc ngạ quỷ  
Cầm kinh địa tạng ở trong tay  
Mà uống rượu sầu, say bí tử  
Mười năm nằm đọc Hoa Nghiêm Kinh  
Cảm ơn cỡi Phật thật lung linh  
Cảm ơn Ngài Cựu Ma La Thập  
Cảm ơn Bùi Giáng dạy cho mình  
Về núi mang theo Kinh Kim Cương  
Dẫm cuốn thơ tình dẫm phong sương  
Nửa đêm tụng chú mà rơi lệ  
Nơi thanh lương địa mà sao lòng mình chưa thanh lương  
Tụng Hoa Nghiêm, Đại Bi rồi Chuẩn Đề  
Sao lòng mình cũng vẫn lạnh tê  
Hai thằng ra suối lược hột vịt  
Làm luôn một chai Ngũ Gia Bì  
Nhảy tòm xuống suối giỡn trăng khuya  
Hát khúc vọng tình, khúc nhớ quê  
Quê Nhà xa tí và xa tấp  
Non nước cháy hương chẳng chịu về  
Bát cơm Hương tích Phật  
Thọ dụng suốt đời vẫn thấy dư  
Nhưng thiếu tình yêu và tình bạn  
Làm sao cho khỏi ngất ngư

### **Tượng Pháp Ca**

Phải rời dòng suối của thiền thi  
Chùa Đây, đây cỡi Bạch Vân phi  
Ngẩng mặt Long thiên vờn ngũ sắc  
Cúi đầu Phật địa tuyết sân si  
Thi sĩ cuối đời cười lãng đàng  
Giai nhân xuân sắc bỏ xuân thì  
Suối Đó – Chùa Đây chiếu tượng pháp  
Đời lưu ly trở Phật lưu ly  
(19.6.2003)

### **Điêu khắc thiên**

Suối Đó – Chùa Đây đục đẽo chơi  
Chạm khắc cõi tiên đục cõi người  
Tân Tuệ phiêu bồng hồn số gỗ  
Bốn Trình mài miệt ý rong chơi  
Trong đạo có đời, đời có đạo  
Trong hoa có nguyệt, nguyệt trùng khơi  
Tu hành yếu chí là đơn giản  
Đơn giản như là đang giỡn chơi  
(19.6.2003)

### **Mùa đông cõi thế !**

*Thân tặng Trần Duy Lý*

Mùa Đông là bạn mùa Xuân  
Khổ đau là để tưng bừng vui tươi  
Ở đời chỉ cốt cho vui  
Bạn bầu ấm áp, tình người chứa chan  
Hai vàng nhật nguyệt âm vang  
Siêu thanh mật ngữ hoà tan tâm hồn

### **Hoài niệm**

Ngồi gần bụi chuối trắng lên  
Ngồi gần bà mẹ thiên nhiên ngàn đời  
Phận người đôi lúc rã rời  
Kiếp người đôi lúc nhìn đời nín câm  
Đêm nghe tiếng dế làm thảm  
Đêm nghe chim bồ tở nằm bay đi  
Một giàn mây trắng vãn vi  
Một hàng tre ngả nghiêng vì bóng trăng  
Một ngàn năm, một vạn năm  
Vẫn còn mây trắng, bóng trăng nụ cười!!

### **Tưởng niệm nhà văn Nguyễn Mai**

Nguyễn Mai ơi! Bạn Nguyễn Mai  
Điều linh trầm thống hai vai chất đầy  
Vào chùa ăn bát cơm chay  
Ngờ đâu nước mắt chan đầy bát cơm!  
Đời Mai mong bát cơm thơm  
Đời tôi mong mãi tay ôm bạn hiền  
(Xuân Đình Hối 2007)

### **Thân phận con người**

Sinh ra từ một cái bồn  
Chết rồi ngậm sọt vô hình tái sinh  
Kiếp người nghĩ thật giạt mình  
Miếng cơm manh áo cuộc tình đảo điên  
Chính em, “chính trị” quàng xiên  
Sao bằng tu luyện thành tiên đỡ buồn  
(Xuân Đình Hội 2007)

### **Chiến tranh và hòa bình**

Chiến tranh nghĩ cũng ì xèo  
Sao bằng đất một con mèo đi chơi  
Sớm Xuân trời đất tuyết vời  
Mấy thằng thanh thân vô ngòi cà phê.  
Tâm bình nhìn thấy lỗi về  
Khí hòa xóa sạch cơn mê kiếp người.

### **Bớt bệnh**

*Thơ tặng Hoàng Minh Tuấn*

Sáng mai  
Ra nó mặt trời tiêu tan bệnh tật, niềm vui tràn trào  
Năm người đẹp, đứng bên rào  
Năm hàm răng khềnh dạt dào niềm vui

### **Những ngày sắp qua đời**

Con chim ăn trái Bồ đề  
Còn anh rụng xuống cõi mê cuối đời  
Mây bay đùa giỡn trắng trời  
Một chàng thợ sầy ráng ngòi ngấm mây  
Bệnh già chào đón vẫy tay  
Linh hồn cũng sắp thành mây về trời  
Ngồi nghe biển sóng xa rời  
Anh em ở lại cõi đời cho vui